

KINH TÔ TÁT ĐỊA YẾT RA _QUYÊN HẠ_

Hán dịch: Đồi Đường – Tam Tạng THẬU BÀ CA LA (Śubhākara-siṃha: Thiện Vô Úy)

Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ

Phục hồi Phạm Chú: HUYỀN THANH

PHÂN BIỆT THÀNH TỰU _PHẨM THỨ MƯỜI TÁM_

Nay Ta lại nói Thành Tựu Tất Địa của ba Bộ: Nương hư không tự tại mà đi, đây là trên hết. Tàng hình ẩn tích là **Trung Thành Tựu**, các việc của Thế Gian là **Hạ Thành Tựu**. Thành ba loại **Thừa Thượng, Trung, Hạ** này là ba loại Thành Tựu của Thế Gian. Tùy theo Thượng Trung Hạ mà phân biệt.

Pháp **Thượng Thành Tựu** của ba Bộ: Được làm Trì Minh Tiên (Vidya-dhāraṣi), nương theo hư không dạo chơi, được năm Thần Thông. Lại còn có nhiều thứ, hoặc chặt đứt hết các **Lậu** (Āsrava), được địa vị **Bích Chi Phật** (Pratyeka-buddha), hoặc chứng địa vị **Bồ Tát** (Bodhisatva), hoặc rõ biết tất cả việc, hoặc biện tài đa văn, hoặc thành **Phệ Đa La thi** (Vatāla:Khởi Thi Quỷ), hoặc thành **Được Xoa Ni** (Yakṣaṇī), hoặc được **Chân Đà Ma Ni** (Cintāmaṇi: Ngọc Như Ý), hoặc được vô tận phục tàng...Đủ các việc như trên gọi là Pháp **Thượng Thành Tựu** trong **Thượng**.

Pháp **Trung Thành Tựu** của ba Bộ: che dấu tông tích, nơi thân được đại thế lực, trước kia lười biếng mà được tinh tấn, vào **cung A Tu La** (Asura-pura) được thuốc trường sanh, hoặc Bát Lệ Sử Ca Thiên Sứ, hoặc hay sai khiến Quỷ, hoặc hay thành tựu Thần cây **Sa La Bộn Nhĩ Ca**. Hoặc được **đa văn** (Bāhu-srūta), đối với **Kinh** (Sutra) chưa nghe, ngộ được nghĩa lý thâm sâu. Hoặc hòa hợp các thuốc, thành xong xoa bôi bàn chân, đánh đầu, liền cách khỏi mặt đất đi lại mau chóng không mệt mỏi. Như trên đã nói đều gọi là **Thượng Thành Tựu** trong **Trung**.

Pháp **Hạ Thành Tựu** của ba Bộ: Khiến mọi người nhìn thấy đều vui vẻ, hoặc nhiếp phục nhiều người, hoặc hay trách phạt người ác, hàng phục các oán với các việc nhỏ khác. Đây là Pháp **Hạ Thành Tựu** trong **Hạ**.

Nếu muốn thành tựu các được vật, có ba loại thành tựu: ánh lửa là Thượng, khói hiện là Trung, hơi nóng là Hạ.

Lại nữa Chân Ngôn của bậc Thánh là Thượng Thành Tựu, Chư Thiên nói là Trung Thành Tựu, Thế Thiên nói là Hạ Thành Tựu.

Lại nữa Phật Bộ Chân Ngôn là Thượng Thành Tựu, Liên Hoa Bộ Chân Ngôn là Trung Thành Tựu, Kim Cang Bộ Chân Ngôn là Hạ Thành Tựu.

Nếu muốn dùng Thượng Chân Ngôn cầu Hạ Thành Tựu sẽ được Hạ Thành Tựu. Hoặc dùng Hạ Chân Ngôn mong cầu bậc Thượng sẽ được Thượng Thành Tựu. Hoặc dùng Trung Chân Ngôn cầu bậc Thượng Hạ ... cũng được thành tựu bậc đó.

Trong Chân Ngôn có đầy đủ bốn Đức, nên biết thời tiết phân chia Thượng, Trung, Hạ hay thành đại quả tức là khiến được thành tựu đầy đủ địa vị Bích Chi Phật, khiến thành tựu đầy đủ mười Địa của Bồ Tát cho đến thành Phật. Đây là quả báo to lớn (đại quả báo).

Lại thành Đức Hạnh lớn, như là rất nhiều quyền thuộc trước sau vây quanh. Mãn Nguyên như vậy là Đức Hạnh lớn (Đại Đức Hạnh)

Lại hay trụ trong địa vị dài lâu, tức là được làm vua ở chỗ của Chuyển Luân Vương, chỗ của Tiên trường thọ. Mãn Nguyên như vậy là trụ địa vị lâu dài,

Hình nghi cao lớn, oai quang chiếu xa, dạy dỗ rộng lớn.

Đủ bốn Đức này, tuy là Hạ Phẩm Chân Ngôn cũng hay thành Thượng Phẩm. Nếu trong Thượng Phẩm chẳng đủ Đức này, tuy là Thượng Phẩm Chơn Ngôn mà dùng cho Hạ Phẩm. Chân Ngôn do chư Phật Bồ Tát đã nói, như vậy lần lượt chuyển. Phần lớn điều mà chư Phật Bồ Tát đã nói, tuy thuộc Hạ Phẩm cũng hay thành tựu việc của nhóm Thượng Phẩm.

Hoặc trong Chân Ngôn do các Tôn đã nói, chỉ đủ một việc như là Pháp **Phiến Đê Ca**, Pháp **Bổ Sắc Trung Ca**, Pháp **A Tì Già Lỗ Ca**... Tuy chỉ có một việc, nhưng ở trong đều có Phẩm Thượng, Trung, Hạ.

Vì sao có Hạ Phẩm Chân Ngôn hay thành việc Thượng? Giống như trong bùn xanh lộ ra hoa sen màu nhiệm cho nên không được nghi ngờ vậy.

Vì sao có Thượng Phẩm Từ Thiện Chân Ngôn lại hay thành Phần Nộ Hạ Phẩm Thành Tựu? Như cây Bạch Đàn có tánh trong mát, nếu gió thổi đến tự nhiên khởi lửa, chẳng phải là không có nhân duyên. Như vậy các việc sai khác, tuy chẳng phải thứ lớp. Các Tát Địa đều đừng nghi ngờ.

Thân Phần Tát Địa là Thượng Phẩm Thành Tựu, các thuốc Tát Địa là Trung Thành Tựu, được giàu có là Hạ Thành Tựu.

Nếu lại có người từ lâu đã trì tụng Hạ Phẩm Chân Ngôn, dầu tự mình không có sức, nhưng ở bên Bản Tôn chuyển cầu Thượng Phẩm thì Thượng Phẩm tự thành.

Nếu ở trong Thượng Phẩm Chân Ngôn mà Tâm do dự, niệm trì cúng dường, lại chẳng tinh thành. Tuy ở Thượng Phẩm Chân Ngôn do Tâm niệm tụng ấy nhẹ nên chiêu cảm Hạ Phẩm Thành Tựu. Nên biết trì tụng đều do tâm ý, cũng như trong chư Thiên cũng có người nghèo khổ; trong các Quỷ Bộ cũng có loại giàu mạnh. Đây đó như thế, Chân Ngôn cũng vậy, mỗi một Chân Ngôn đều đủ ba thứ Tát Địa, tức là Thượng, Trung, Hạ. Thành tâm niệm tụng đều được Tát Địa.

KINH TÔ TÁT ĐỊA YẾT RA PHỤNG THỈNH _PHẨM THỨ MƯỜI CHÍN_

Lại nữa, nếu muốn vào thất của Bản Tôn, trước tiên nhìn xem Tôn Nhan, Hợp mười móng ngón, hơi cúi đầu, Lại dùng đồ đựng đầy nước sạch, tùy theo việc làm để **Bản Hiến Hoa**, lại để **Đồ Hương** (Gandha) y theo Bản Pháp mà làm Ú Già, đốt hương xông ướp, nên tụng Chân Ngôn, chú vào Ú Già bảy biến, ắt làm Phụng Thỉnh xong, y theo Pháp cúng dường.

Đồ đựng Ú Già nên dùng vàng bạc hoặc dùng thực đồng (đồng đã được tôi luyện), hoặc dùng đá làm. Hoặc dùng đất, cây. Hoặc lấy vỏ ốc làm, hoặc dùng Thúc Đê, hoặc dùng lá sen cuốn lại làm vật đựng, hoặc lá cây có nhựa (nhũ thọ điệp)...Như trên đã nói nhóm đồ đựng Ú Già.

Ngay lúc dùng thời nên biết thứ tự. Nếu Phiến Đê Ca nên dùng đồ màu trắng, Bồ Sát Trung Ca nên dùng đồ màu vàng, A Tì Già Lỗ Ca nên dùng đồ màu đen...

Làm thành tựu Thượng, Trung, Hạ Tát Địa như lúc trước đã nói, nên có thể dùng. Làm Phiến Đê Ca thì Ú Già đã dùng, để một ít Tiểu Mạch. Bồ Sát Trung Ca nên để mè (Hồ ma). A Tì Già Lỗ Ca nên để thóc lúa (túc), gạo (mễ)

Lại Phiến Đê Ca để sữa, Bồ Sát Trung Ca để lạc (sữa đặc), A Tì Già Lỗ Ca để ngư tiêu (nước đáỉ bò). Hoặc lấy máu của mình dùng thông cho khắp cả.

Nên để bông lúa nếp, Đồ Hương, hoa, hồ ma, vòng cỏ tranh. Dùng đồ đựng bằng thực đồng đựng đầy Ú Già. Nếu không có đồ đựng này thì tùy theo vật đã được, cũng dùng thông cho khắp cả.

Khi **Thỉnh Triệu** nên dùng **Đương Bộ Minh Vương Chân Ngôn** với **Mộ Nại Ra** (Mudra: thủ ấn). Nếu có Bản Pháp đã nói **Triệu Thỉnh Chân Ngôn** thì cần phải lấy dùng, không lấy Chân Ngôn khác. Trước tiên thỉnh Đương Bộ Tôn, tiếp theo thỉnh Minh Vương Phi. Trong ba Bộ đều nên như vậy.

Bản Pháp nếu không có Chân Ngôn Thỉnh Triệu thì nên dùng Chân Ngôn của nhóm Minh Vương mà thỉnh triệu.

Bản Pháp tuy có nói **Thỉnh Triệu Chơn Ngôn**, Chân Ngôn là bậc Hạ thì vì sao dám hợp thỉnh nơi Bộ Chủ ? Nếu dùng Bản Pháp Chân Ngôn thỉnh triệu sẽ mau thành tựu, chẳng bị sanh tai nạn vậy.

Bản Pháp nếu có **Thỉnh Triệu Chân Ngôn** với **Phát Khiển**. Ngay lúc Thỉnh thời Chân Ngôn Chủ này đến chỗ của Bộ Chủ, thỉnh rằng: **“Nay có người (tên, tuổi....) vì việc (...) xin phụng thỉnh”**

Nếu khi **Phát Khiển** thời cũng lại như vậy. Đã làm xong việc, nguyện **Bản Tôn chứng biết**, rồi tùy theo ý đi ra.

Minh Vương Phi Chân Ngôn dùng thỉnh các Nữ Tiên. Minh Vương Chân Ngôn thỉnh các Chân Ngôn Chủ.

Hoặc có Chân Ngôn Chủ không thọ nhận sự thỉnh triệu của Minh Vương Chân Ngôn thì cần thiết phải dùng Chân Ngôn của Minh Vương với Minh Vương Phi, như thế có thể y theo mà thỉnh.

Như **Biệt Bộ** nói, khi để Ú Già nên tụng Chân Ngôn: **Đại** (lớn) là một biến, **Trung** là ba biến, **Hạ** là bảy biến, **cực nhỏ** là 21 biến. Như trên nói Pháp Tắc **Ú Già**.

Trước tiên, quỳ hai gối sát đất, tay đeo vòng cỏ tranh sạch, bung giữ Ú Già, đốt hương xông ướp, thỉnh triệu như vậy: **“Ngưỡng mong Tôn Giả vì Bốn Nguyện mà giáng phó Đạo Tràng. Nguyện rừ lòng thương xót nhận Ú Già này với các món hiến cúng”**

Có Chân Ngôn Chủ tên là **Độc Thắng Kỳ Gia Phần Nộ** chẳng nhận sự thỉnh của các Chân Ngôn khác thì dùng Chân Ngôn do Vị đó nói, như thế sẽ giáng xuống chỗ thỉnh. Các quyển thuộc của vị đó cũng chẳng nhận sự thỉnh của các Chân Ngôn khác thời cũng nên dùng Chân Ngôn của Quyển Thuộc ấy mà triệu thỉnh. Chỉ duyên thỉnh triệu dùng **Tâm Chơn Ngôn**, hoặc nói **Căn Bản**, hoặc dùng Chân Ngôn do Minh Vương Phi đã nói mà dùng triệu thỉnh. **Bộ Tâm Chân Ngôn** thông cả ba Bộ, dùng Chân Ngôn ấy thỉnh triệu, liền giáng phó. Thêm chữ **Ế hê** (EHE), đây là bí mật mau mãn Nguyện ấy.

Ngay lúc Thỉnh thời thành tâm làm lễ, ba lần khải bạch: **“Thỉnh Đấng Đại Từ Bi y theo Bản Nguyện giáng phó Đạo Tràng”**. Nếu chẳng thành tâm thì niệm tụng thật nhiều, cho đến Chân Ngôn cũng đều ân trọng.

Dùng hai tay bung đồ đựng Ú Già. Để ở đánh đầu cúng dường là Thượng Tất Địa, để ở giữa ngực là Trung Tất Địa, để ở rón là Hạ Tất Địa.

Trước tiên quán tượng vẽ Bản Tôn. Tượng ấy nếu đứng thì người trì tụng cũng nên đứng mà thỉnh. Tượng vẽ nếu ngồi thì cũng nên ngồi mà thỉnh. Lại quán Tượng ấy: nếu thể đứng khom thân thì cũng nên y theo đó để mà phụng thỉnh.

Ngay lúc Thỉnh, trước tiên quán phương cư trú của Bản Tôn rồi hướng mặt về hướng ấy mà thỉnh, xong rồi quay trở lại, để đồ đựng Ú Già ở trước Tôn Tượng.

Lại có **Bí Quán** (cách xem xét bí mật), nhóm **Phiên Đề Ca** đã làm, các phương hướng khác mà thỉnh triệu.

Hoặc ở Thời khác, được các loại hoa quả xứng ý Bản Tôn, cần nên phụng thỉnh, như thế có thể hiển cúng.

Ngay lúc Thỉnh thời chấp tay, hợp móng ngón, tùy theo Bản Phương dùng Tâm chí thành phụng thỉnh. Hoặc dùng hai tay nâng đồ đựng Ứ Già mà thỉnh triệu, sau đó bày hiến vật đã được.

Nếu muốn thành tựu các việc **Thượng, Trung, Hạ** với nhóm **Phiên Đề Ca** ...đều nên dùng thêm Chân Ngôn với Mộ Nại Ra (Mudra: thủ ấn) mà làm thỉnh triệu.

Làm thành tựu các nhóm việc khác. Nếu có các chương khởi lên, hoặc Ma quấy nhiễu, hoặc bệnh tật tăng thêm các khổ. Ngay lúc ấy, duyên sự cấp bách không thể bày biện đồ đựng Ứ Già, liền dùng Tâm khái thỉnh Bản Tôn, làm Pháp **Khiển Trừ**.

Như trên đã nói, tùy theo lớn nhỏ, nghĩ muốn thành tựu thì dùng Ứ Già mà thỉnh. Khi có các nạn gấp thì thành tâm mà thỉnh.

Nếu lại có người muốn được quy ngưỡng Tôn Giả của các Bộ, cần phải thường làm Pháp Tắc **Triệu Thỉnh** thời người trì tụng mau được thành tựu.

KINH TÔ TẮT ĐỊA YẾT RA CÚNG DƯỜNG _PHẨM THỨ HAI MƯƠI_

Lại nữa phụng thỉnh Bản Tôn xong, kế tiếp y theo Bộ Loại hoặc các sự nghiệp. Quán xem việc ấy là lớn hay nhỏ, y nơi Pháp Tắc mà cúng dường.

Phụng thỉnh xong rồi nói lời như vậy: ***“Lành thay! Tôn Giả thương xót chúng con, giáng lâm Đạo Tràng. Lại rừ lòng thương xin đến Tòa này, ngôi nhận các hiến cúng”***

Lại khởi Tâm thành, cúi đầu làm lễ rồi bạch với Tôn Giả rằng: ***“Đại Bi thương xót, vì thành Bản Nguyện nên nhìn thấy mà giáng lâm, chẳng phải do con có thể khái thỉnh Bản Tôn”***

Như vậy ba Thời đều nên y theo đây.

Như trước đã nói cần nên bày biện vật cúng, trước tiên hiến hương xoa bôi, tiếp theo bố thí hoa, lại hiến hương đốt, tiếp hiến đồ ăn uống, tiếp liền đốt đèn. Như thứ tự ấy, dùng Phần Nộ Vương Chân Ngôn, những vật cúng này đều khiến cho thanh tịnh, lòng người vui thích, đều dùng Bản Sắc Chơn Ngôn (theo màu) mà tụng Chân Ngôn.

Hiến hương xoa bôi xong, đều bày tên gọi ấy như lúc trước đã nói, liền dâng Ứ Già. Như vậy hoa, hương và các món ăn uống cũng đều dựa theo điều này.

Nếu không có thể hiến hương xoa bôi, hương đốt với các món ăn uống...thì chỉ tụng Bản Sắc Chơn Ngôn và dùng Thủ Ấn này để dâng hiến, biểu thị mà nói rằng: ***“Các món cúng không thể cầu được, chỉ xin nhận tấm lòng chân thật”***. Sau đó làm Ứ Già, dùng Chân Tâm cho nên mau mắn Nguyện ấy.

Ngoài việc này ra, có bốn thứ cúng dường thông khắp cả ba Bộ, dùng cho tất cả chỗ.

- 1_ Chấp tay
- 2_ Dùng Ứ Già
- 3_ Dùng Chân Ngôn với Mộ Nại Ra (Mudra:ấn)
- 4_ Chỉ vận tâm.

Trong **Thiền Phẩm** này, tùy theo sức mà làm. Hoặc lại cúng dường trong thời gian lâu dài thì không gì hơn sự vận tâm. Như Đức Thế Tôn nói: **“Trong các Pháp Hành, Tâm là trên hết. Nếu hay nêu Tâm mà cúng dường thì đầy đủ tất cả Nguyện”**

Nếu thành tựu các việc khác, cần phải Phát Khiển (xua đuổi) loài gây chướng. Nếu chẳng khiển trừ, về sau sợ bị thương tổn. Bởi thế trước tiên nên làm pháp Khiển Trừ, tụng **Phần Nộ Chân Ngôn** hoặc dùng **Đương Bộ Thành Tựu Chư Sự Chân Ngôn**.

Khiển trừ chướng xong, trước hết nên tụng Bản Bộ Tôn Chân Ngôn mà chú vào nước, thỉnh khắp Hộ Ma với kết Thủ Ấn.

* PHẬT BỘ THỈNH HÓA THIÊN CHÂN NGÔN:

“Úm, a khởi na duệ, hát tả, hợp tả, phạ ca năng dã, sa-phạ ha”

ॐ ऋष्ये हव्ये कव्ये वाक् अग्नये स्वहा

OM_ AGNAYE HAVYA KAVYA VĀK AGNĀYE _ SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn này ba biến, thỉnh triệu Hỏa Thiên.

* THIÊU THỰC CÚNG DƯỜNG HỘ MA CHÂN NGÔN:

“Úm, a khởi na duệ, hát tả, hợp tả, phạ ca năng dã, cốt tì cốt tì, nễ bả dã, sa-phạ ha”.

ॐ ऋष्ये हव्ये कव्ये वाक् अग्नये दीप्ये दीप्ये दीप्ये स्वहा

OM _ AGNAYE HAVYE KAVYE VĀK AGNĀYA DĪPYA DĪPAYA _ SVĀHĀ

Lại trì Ngưu Tô dùng Chân Ngôn này, mỗi biến mỗi thiêu đốt, đủ ba lần, cúng dường Hỏa Thiên.

* KIM CANG BỘ PHẦN NỘ KIM CANG CHÂN NGÔN:

“Úm, chỉ lý chỉ lý, bả nhật la, củ rô đà, hồng phán”

ॐ किलिकिले वज्रवज्र सुद्ध वद्ध ह्रूं ह्रूं

OM_ KĪLIKĪLA-VAJRA-KRODHA HŪM PHAT

Dùng Chân Ngôn này chú vào đồ ăn, mỗi biến mỗi thiêu đốt đồ ăn, làm Pháp trừ khiển các loài gây chướng trong đất.

Lại dùng Chân Ngôn này hoặc dùng Bộ Tôn rưới vẩy khắp nhóm hoa. Lại dùng **Kiết Lợi Chỉ La Phần Nộ Chân Ngôn** kèm Ấn. Khi tụng Chân Ngôn, tay trái kết Ấn ấn khắp nhóm hương xoa bôi, hương đốt, món ăn uống, hoa..... làm Tịnh trừ Uế.

Vì tự Tịnh Thân, nên dùng tay phải vốc nước hương, mắt nhìn vào nước hương, tụng Tâm Chân Ngôn rồi rưới rót nơi đánh thân, làm Tịnh trừ Uế.

Lại dùng Nhất Thiết Sự Chân Ngôn kèm Phần Nộ Chân Ngôn làm trong sạch Toà ngò, chú vào nước hương rưới vẩy Tòa ngò cho sạch, lại tụng 07 biến rưới vẩy nơi địa phương giới, hay trừ các uế mà được thanh tịnh.

* KIẾT LỢI CHỈ LA CHÂN NGÔN:

“Úm, chỉ lý chỉ lý, bả nhật la, bả nhật lý, bộ nạp, bả đà bả đà, hỏ hồng phán”.

ॐ किलिकिले वज्र वज्र सुद्ध वद्ध ह्रूं ह्रूं

OM_ KĪLIKĪLA-VAJRA VAJRI BHŪR BANDHA BANDHA HŪM PHAT

Chân Ngôn bên trên này, hộ Địa Phương xong, kết Hư Không Giới nên đồng với Tô Tất Địa Chân Ngôn kế tiếp bên dưới, đốt hương cầm giữ, nên tụng Chân Ngôn xông ướp thơm phức hư không, trừ các uế ác, liền được thanh tịnh.

* TÔ TẮT ĐỊA CHÂN NGÔN:

“Úm, tổ tất địa ca lý, nhập phạ lý đả na, na mộ nạp đả duệ, nhập phạ la nhập phạ ra, bần đà bần đà, ca na ca na, hổ hồng phần”.

ॐ सुसिद्धिकारि ज्वालितानन्ता मूर्तये ज्वाला
बन्धा बन्धा हाना हाना हुमि फट

OM SUSIDDHI-KARA JVALITA ANANTA MURTTAYE _ JVALA
JVALA _ BANDHA BANDHA _ HANA HANA _ HŪM PHAT

Kim Cang Bộ Tô Tất Địa Chân Ngôn này thông khắp các việc, dùng kết Không Giới.

* PHẬT BỘ KẾT KHÔNG GIỚI CHÂN NGÔN:

“Úm, nhập phạ ra, hổ hồng”

ॐ फल ॐ

OM _ JVALA HŪM

Phật Bộ Kết Không Giới Chân Ngôn này, chỉ thông cho Đương Bộ.

* LIÊN HOA BỘ KẾT KHÔNG GIỚI CHÂN NGÔN:

“Úm, bát đầu nhị nễ, bà già phạ đễ, mộ ca dã mộ ca dã, nhạ nghiệt mộ ca ninh, sa-phạ ha”

ॐ पद्मिनी भगवती मोहाया मोहाया जगद मोहानि
स्वाहा

OM _ PADMINI BHAGAVATI MOHAYA MOHAYA JAGAD MOHANI _
SVĀHĀ

Liên Hoa Bộ Kết Không Giới Chân Ngôn này, chỉ thông cho Thường Bộ.

Tiếp cần phải dùng Bộ Tâm Chân Ngôn chú vào nước thơm rưới vẩy các phương. Lại dùng Minh Vương Căn Bản Chân Ngôn, hoặc Tâm Chân Ngôn hoặc Chân Ngôn Chủ, Sứ Giả Tâm Chân Ngôn, tùy ý lấy một dùng kết Phương Giới. Hoặc dùng các Tâm Chân Ngôn này mà kết Giới. Nơi kết giới như để bức tường, Tiên Thiên của Đương Bộ thường sẽ hộ vệ, không ai có thể gây chướng.

Nếu việc của các Bộ là Pháp **Hữu Vi**, nên y theo Pháp Cam Lộ Quân Trà Lợi mà khiến trừ.

Lại có năm loại pháp tắc **Hộ Vệ**. Thường ở trong Đạo Tràng, bên trong Thất mà làm, tức là : Kim Cang Tường, Kim Cang Thành, Kim Cang Quyết (cây cọc), Phần Nộ Kiết Lợi Chi La, Phần Nộ Cam Lộ Quân Trà Lợi.

* BỘ MẪU KIM CANG TƯỜNG CHÂN NGÔN:

“Úm, tát ra tát ra, bả nhật ra, bả ra ca ra, hổ hồng phần”

ॐ सरा सरा वज्र पारका ॐ फल

OM _ SARA SARA _ VAJRA PRAKARA _ HŪM PHAT

* KIM CANG THÀNH CHÂN NGÔN”

“Úm, nhị tác phổ ra nại ra khát sái, bả nhật ra, bán nhạ ra, hổ hồng phần”

ॐ विष्णु राक्ष वज्र पञ्जला ॐ फल

OM _ VISPHUD RAKṢA _ VAJRA PAṂJALA _ HŪM PHAT

* KIM CANG QUYẾT CHÂN NGÔN:

“Úm, bả nhật ra chỉ la, hổ hồng phần”

ॐ वज्र किल ॐ फल

OM_ VAJRA-KILA HŪM PHAT

* PHẦN NỘ KIẾT LỢI CHỈ LA CHÂN NGÔN:

“Úm, chỉ lý chỉ lý bả nhật la, hổ hồng phán”

ॐ 𑖃𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋 𑖌𑖍

OM_ KĪLIKĪLA-VAJRA HŪM PHAT

* PHẦN NỘ CAM LÒ QUÂN TRÀ LỢI CHÂN NGÔN:

“Na mô lạt đất na đất ra da dĩa. Na mô bặt nhật la củ rô đà dĩa, ma ha phạ ra bả ra khát ra ma dĩa, tát phạ nhị khởi na tỳ na xá năng da. Úm, hổ lỗ hổ lỗ, để sát xá để sát xá, bặt đà bặt đà, ca na ca na, a mật lạt đê , hổ hồng, phán”

𑖎𑖏 𑖐𑖑𑖒𑖓𑖔 𑖕𑖖 𑖗𑖘 𑖙𑖚𑖛𑖜𑖝 𑖞𑖟 𑖠𑖡 𑖢𑖣𑖤𑖥 𑖦𑖧
𑖨𑖩 𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮 ॐ 𑖯𑖰 𑖱𑖲 𑖳𑖴 𑖵𑖶 𑖷𑖸 𑖹𑖺 𑖻𑖼 𑖽𑖾 𑗀𑖿 𑗁𑗂
𑗃𑗄𑗅 𑗆𑗇

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMO VAJRA-KRODHĀYA MAHĀ-BALA PARAKRĀMAYA SARVA
VIGHNA VINAŚANĀYA

OM_ HURU HURU TIṢṬA TIṢṬA BANDHA BANDHA HANA HANA
AMṚTE HŪM PHAT

Nếu trong Bản Pháp có Kim Cang Tường Chân Ngôn của nhóm như vậy thì nên kết một lần nữa.

Các việc xong rồi, tiếp nên trì tụng. Khi trì tụng, trước tiên nên tụng Bộ Mẫu Chân Ngôn.

* PHẬT BỘ MẪU CHÂN NGÔN (Quy Mệnh đồng với bên trên)

“Úm, rô rô tác phổ rô, nhập-phạ la, để sát đà, tát đà lộ giả ni, tát phạ lạt tra, sa đà ninh, sa-phạ ha”

ॐ 𑖃𑖄 𑖅𑖆 𑖇𑖈 𑖉𑖊𑖋 𑖌𑖍 𑖎𑖏 𑖐𑖑𑖒𑖓𑖔𑖕 𑖖𑖗𑖘 𑖙𑖚

OM_ RURU SPHURU JVALA TIṢṬA SIDDHA-LOCANI SARVĀRTHA
SĀDHANI _ SVĀHĀ

* LIÊN HOA BỘ MẪU CHÂN NGÔN (Quy mệnh đồng với phần đầu của Quan Âm Chân Ngôn)

“Úm, ca chế nhị ca chế, ca khế ca chế ca chế, ca như nhị ca như, ca khế ca chế, bá già phạ đễ, nhị nhạ duệ, sa-phạ ha”

ॐ 𑖃𑖄𑖅 𑖆𑖇𑖈𑖉 𑖊𑖋𑖌𑖍 𑖎𑖏 𑖐𑖑 𑖒𑖓𑖔𑖕𑖖𑖗𑖘𑖙 𑖚𑖛𑖜𑖝

OM_ KAṬE VIKAṬE KAṬE KATA VIKATA KAṬE
BHAGAVATI VIJAYE _ SVĀHĀ

* KIM CANG BỘ MẪU CHÂN NGÔN:

“Na mô lộ ca đà thất lợi duệ, na mạc thương ca lệ, phiến đễ ca lệ, khuất như khuất như, khuất trí ni, ca đả dĩa, khuất trí ni, sa-phạ ha”

𑖃𑖄𑖅 𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊

𑖃𑖄𑖅 𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑𑖒𑖓𑖔𑖕𑖖𑖗𑖘𑖙𑖚𑖛𑖜𑖝

NAMO LOKATĀ ŚRĪYE

NAMAM ŚAMKARE ŚĀNTI-KARE GHUṬṬA GHUṬṬA GHUṬṬINI
GHĀTAYA GHĀTAYA GHUDHINI SVĀHĀ

Trước tiên tụng Mẫu Chân Ngôn này hay phòng giữ Bản Tôn, hay trừ bỏ mọi tội, trừ các tai chướng, cùng với môn Tất Địa mà được tương ứng. Chỉ tụng Phật Bộ, Mang Ma Kê Chân Ngôn cũng thông cho hai Bộ. Trước sau trì tụng, chư Thiên tăng thêm sự phòng giữ.

Nếu nơi Bản Pháp đã nói, khi trì tụng, trước tiên niệm điều này, nên tùy theo Bản Pháp mà niệm tụng. Hoặc ở Bản Pháp có **Độc Thắng Chân Ngôn** (chỉ một Chân Ngôn) cũng nên tụng trước tiên, không có nhiều điều sai khác.

Như trên nói cúng dường thứ lớp cho đến trừ ứ hộ tịnh, kết Giới, tất cả các việc. Khi bắt đầu trì tụng với lúc làm Pháp, khi làm việc của nhóm Phiến Đề Ca ... đều nên làm vậy.

Nếu dùng **Bản Bộ Tôn Chủ Chân Ngôn**, hoặc dùng **Bộ Tâm Chân Ngôn**, hoặc dùng **Nhất Thiết Chân Ngôn Vương Chân Ngôn**, hoặc dùng **Tô Tất Địa Pháp Vương Chân Ngôn**, hoặc dùng **Nhất Thiết Sự Chân Ngôn**. Đây là năm loại Chân Ngôn mà ba Bộ đều có. Tùy làm các việc, đều ở Bản Bộ nên lấy một loại mà làm, như là: tự hộ với hộ Đồng Bạn, Thịnh Triệu, rưới vảy nước, khiết tịnh, kết Giới.

Dùng **Pháp Tướng** trì, Chân Ngôn chẳng đủ. Vì tăng thêm sức nên làm **Trị Phạt Chân Ngôn**. Vì hưng khởi hiểu biết với điều mà các việc khác chưa thuật... cũng tùy chọn lấy một loại trong năm Chân Ngôn của Đương Bộ mà dùng sẽ được Tất Địa.

Bộ Tâm Chân Ngôn hay hộ Bản Tôn với hộ thân mình. Khi hộ thân nên tụng ba biến, hoặc bảy biến kết tóc trên đỉnh, làm một búi. Nếu người xuất gia thì kết góc áo Cà Sa

Hoặc kết sợi dây, cột giữ Hộ Thân. Hoặc tụng Chân Ngôn vào ngón trỏ, điểm khắp 05 chỗ cũng thành **Hộ Thân** tức là đánh đầu, vàng trán, hai bắp tay (?hai vai), dưới cổ họng, trên trái tim.

Hoặc dùng Ngưu Huỳnh, Bạch Giới Tử, hoặc nước Ứ Già... tùy chọn lấy một loại để dùng Hộ Thân.

Nếu làm Pháp A Tì Già Lỗ Ca, nên dùng **Bộ Tôn Chủ Chân Ngôn** mà hộ thân của mình.

Nếu làm Pháp Phiến Đề Ca, nên dùng **Phần Nộ Kim Cang Chân Ngôn** mà hộ.

Nếu làm Pháp Bồ Sát Trung Ca, nên dùng **Bộ Tôn Chủ Chân Ngôn** với **Phần Nộ Kim Cang Chân Ngôn** để cùng hộ vậy.

Nếu khi Chân Ngôn Chủ hiện ra, khiến cho người trì tụng sợ hãi thì nên dùng **Bộ Tôn Chủ Chân Ngôn** mà hộ thân của mình.

Có điều, khi làm các việc, thường nên dùng hai Chân Ngôn mà hộ thân của mình, tức là **Bộ Tôn Chủ** với **Phần Nộ Chân Ngôn**.

Niệm tụng xong rồi, cần phải **Phát Khiển**.

Khi **Phát Khiển** thời hộ **Chân Ngôn Chủ** ấy, hoặc **Bộ Tôn Chủ Chân Ngôn**, hoặc dùng **Bộ Mẫu**, hoặc dùng **Bộ Tâm** cũng hộ thân của mình, rồi làm tùy theo ý.

Nếu ở chỗ dơ ứ, các chỗ bất tịnh (chẳng sạch sẽ) mà có duyên sự cần đi qua. Trước tiên tụng **Ô Sô Sáp Ma Chân Ngôn** (Ucchuṣma-mantra) kết Ấn, ấn giữ năm chỗ rồi tùy ý mà đi đến. Luôn luôn nên thường tụng Chân Ngôn, chẳng được bỏ quên.

Khi **tắm rửa**: Trước tiên tụng **Phục Chướng Chân Ngôn** hộ thân cho đến khi tắm xong chẳng nên bỏ quên. **Phục Chướng Chân Ngôn** tức là **Phần Nộ Cam Lô Quân Trà Lợi** vậy.

Khi ăn thời dùng **Bộ Tôn Chủ Chân Ngôn** hộ thân, niệm trì.

Khi muốn nằm thời dùng **Bộ Mẫu Chân Ngôn** hộ thân.

Nếu làm các Pháp, do quên làm Pháp Tác **Hộ Trì** khiến cho Ma hung khởi. Vì muốn trừ Ma cho nên cần phải mau chóng trì tụng **Đương Bộ Minh Vương Chân Ngôn** để hộ trợ thân thì tất cả Ma Chướng chẳng được dịp thuận tiện gây hại.

Như trên làm đủ Hộ Thân, kết Giới với Pháp khác xong. Sau đó nhiếp tâm, an tường niệm tụng

Tòa ngòai của người niệm tụng, dùng cỏ tranh xanh mà làm Toà ấy. Tòa cao bốn ngón tay, rộng hai trách tay, dài mười sáu ngón tay.

Toà như vậy, khi mới niệm tụng với lúc trì tụng, đều nên nhận dùng. Hoặc dùng cỏ **Ca Thế**, hoặc dùng các loại cỏ xanh khác. Hoặc tùy Bộ Pháp lấy cây có nhựa (nhũ thọ mộc) rất ư yếu diệu.

Dùng làm giường ngòai, lượng cũng như trên, làm cho sạch sẽ láng bóng. Hoặc dùng các lá, hoặc dùng các cành nhánh, như trên mà chế. Tùy theo Pháp **xem việc** mà lấy cành lá dùng làm tòa.

Ngòai Kiết Già trên tòa làm Phiến Đê Ca là Pháp Thượng Thành Tụ. Ngòai Bán Già làm Bồ Sát Trung Ca là Pháp Trung Thành Tụ. Ngòai duỗi hai bàn chân làm A Tì Già Lỗ Ca là Pháp Hạ Thành Tụ.

Cúng dường xong rồi, nên khởi Tâm thành khen ngợi Đức Phật. Tiếp theo khen Pháp, Tăng. Tiếp theo khen Quán Tụ Tại. Tiếp theo khen Minh Vương Đại Oai Kim Cang.

Già Tha (Gāthā: Kệ Tụng) là:

Đại Từ Cứu Thế Tôn

Khéo dẫn lối mọi Chúng

Phước trì biển Công Đức

Nay con cúi đầu lễ.

Chân Như, Pháp **Xả Ma** (Śama: tịch tĩnh)

Làm sạch độc Tham, Sân

Khéo trừ các nẻo ác

Nay con cúi đầu lễ.

Được Pháp, Giải Thoát Tăng

Khéo trụ các Học Địa

Ruộng Phước Đức thắng thượng

Nay con cúi đầu lễ.

Đại Bi Quán Tụ Tại

Tất cả Phật khen ngợi

Hay sinh mọi loại Phước

Nay con cúi đầu lễ.

Thân Đại Lực Phần Nộ

Lành thay! **Trì Minh Vương**

Giáng phục điều khó phục

Nay con cúi đầu lễ.

Tác kiền thành đó, khen Phật Bồ Tát. Sau lại chấp tay khởi Tâm ân trọng khen Công Đức, Tướng tốt của Phật Bồ Tát khác. Văn khen ngợi ấy nên dùng Kệ khen ngợi mà chư Phật Bồ Tát đã nói, không nên tự ý làm ra.

Khen ngợi xong rồi, khởi Tâm chí thành, sám hối các tội

“Con nay quy mạng mười phương thế giới chư Phật Thế Tôn, La Hán Thánh Tăng với các Bồ Tát chứng biết cho. Chúng con từ nơi quá khứ cùng với đời này bị phiền não che Tâm trôi lăn lâu dài trong sanh tử. Do tham, sân, si che lấp đã gây tạo các nghiệp ác. Hoặc đối với chư Phật, Bồ Tát, Thánh Tăng, cha, mẹ, Tôn Xứ, tất cả chúng sanh có Đức không Đức... Ở những chỗ như trên đã gây tạo các ác, tất cả nghiệp tội, tự mình làm hoặc bảo người làm, thấy làm tùy vui...Nghiệp thân, khẩu, ý rộng gom tụ các tội.

Nay đối trước chư Phật Bồ Tát, thành tâm sám hối các tội đã làm, như chư Phật biết, thấy đều sám hối. Khởi tâm chí thành, suốt đời quy mạng Phật, Pháp, Tăng Bảo, đường chánh Niết Bàn, vì trừ hết thảy khổ của chúng sanh cho nên quy mạng Tam Bảo”

Như vậy Quy Y, cúi đầu đánh lễ xong, vui mừng hớn hở, phát Tâm Bồ Đề, cầu nơi **Thắng Thượng Giải Thoát Cam Lò Tất Địa Phật Quả**.

Chúng sanh ở Thế Gian có vô lượng các khổ, con sẽ cứu độ khiến lìa nẻo ác, trừ các phiền não. Khiến được giải thoát hết thảy mọi khổ, mọi thứ bức bách.

Nay con khởi Đại Bi, phát Tâm Bồ Đề vì chúng sanh khổ mà làm nơi Qui Y.

Chúng sanh không có chủ, con sẽ làm chủ để cho dựa nương.

Chúng sanh lạc đường, con sẽ làm thầy chỉ lối đưa đường.

Chúng sanh sợ sệt, con sẽ làm cho không sợ hãi.

Chúng sanh khổ não, con sẽ khiến cho họ được an vui.

Phiền não của chúng sanh, con đều trừ diệt.

Con từ ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai đã phát Thắng Tâm, tu các nghiệp lành, sáu Ba La Mật, tất cả Công Đức đều hồi thí hết cho tất cả chúng sanh quay về đường chánh, đồng lên Diệu Quả, mau thành Phật Đạo... cho đến Bồ Đề, chẳng sanh lười biếng. Phát Tâm Bồ Đề, thương nhớ chúng sanh, khởi Tâm Đại Từ, kể kia có mọi khổ, lúc nào trừ diệt được?!... Vì muốn tịnh tâm cho nên thường giữ sáu niệm, tâm trụ một cảnh không cho tán loạn, không ôm Ngã Chấp.

Lại như Chư Phật quá khứ, hiện tại đã phát Nguyện. Con cũng như vậy, phát nguyện sanh các tịnh nghiệp, nguyện cho chúng sanh thành tựu các Đức.

*Lại nguyện Công Đức đã sanh trong thời quá khứ, hiện tại...Nguyện cho tất cả chúng sanh được tiền của không tận, lại hay buông bỏ ban cho, tăng ích Trí Tuệ, thành đại Nhẫn Nhục, thường tu **Thiện Phẩm**, biết Túc Mạng Trí, tâm ôm Đại Bi.*

Nguyện cho các loài chúng sanh, sanh ra nơi nào đều có đủ các việc như trên”.

Tiếp nên chấp tay đánh lễ Bản Bộ Tôn Chủ, nhớ niệm Minh Vương. Tiếp y theo Pháp Tắc làm các sự nghiệp. Trước tiên lấy tay phải cầm sớ châu, để trong tay trái, chấp tay nâng lên, nhớ niệm **Minh Vương Sớ Châu**, rồi tụng Chân Ngôn.

* PHẬT BỘ TỊNH CHÂU CHÂN NGÔN:

“Úm, át bộ để, nhị hạ duệ, tất thê, tất đà lạt thê, sa-phạ ha”.

ॐ ऋ १ ग ३ व ४ य ५ ह ६ ष ७ ख ८ र ९

OM_ADBHUTE VIJAYE SIDDHI SIDDHARTHE_SVĀHĀ

* LIÊN HOA BỘ TỊNH CHÂU CHÂN NGÔN:

“Úm , a mật lạt đương, già mẽ, thất lị duệ, thất lị, ma lý ni, sa-phạ ha”.

ॐ ॠ ॡ ॢ ॣ । ॥ १ २ ३ ४ ५ ६ ७ ८ ९

OM_AMRTAM-GAME ŚRĪYE ŚRĪ-MĀLINI_SVĀHĀ

* KIM CANG BỘ TỊNH CHÂU CHÂN NGÔN:

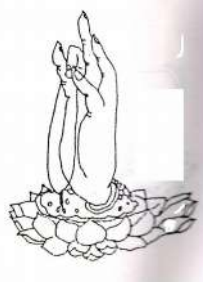
“Úm, chỉ lị chỉ lị, lao nại lị ni, sa-phạ ha”.

ॐ 𑖀𑖂𑖂 𑖀𑖂𑖂 𑖀𑖂𑖂 𑖀𑖂𑖂 𑖀𑖂𑖂

OM_KILI KILI RAUDRINI SVĀHĀ

Dùng tay phải: ngón cái vịn đầu ngón vô danh, duỗi thẳng ngón giữa, ngón út. Hơi co ngón trỏ đè cạnh lông trên của ngón giữa. Tay trái cũng thế.

Tay phải lần niệm châu, dùng thông cho tất cả.



Nếu A Tì Già Lỗ Ca thì dựng thẳng ngón cái.

Niệm Sở Châu Ân: Chuỗi hạt Bồ Đề dùng cho Phật Bộ, chuỗi hạt sen dùng cho Quán Am Bộ, chuỗi hạt Lỗ Na Ra Xoa dùng cho Kim Cang Bộ.

Ba Bộ đều dùng sở châu (tràng hạt) của nhóm này rất ư thắng thượng. Tất cả niệm tụng cần phải nắm giữ, hoặc dùng hạt Mộc Hoạn, hạt cây Đa La. Hoặc dùng tràng hạt bằng đất, tràng hạt bằng vỏ ốc. Hoặc dùng thủy tinh, hoặc dùng trân châu, hoặc dùng tràng hạt bằng răng nanh, hoặc dùng xích châu, hoặc các Ma Ni châu, hoặc dùng Yết Châu, hoặc hạt cỏ khác...đều tùy theo Bộ, xem loại màu sắc ấy, nên lấy niệm trì.

Nếu làm Pháp A Tì Già Lỗ Ca thì dùng các thứ xương làm sở châu sẽ mau được thành tựu. Lại làm Hộ Trì tăng thêm Pháp nghiệm.

* PHẬT BỘ TRÌ CHÂU CHÂN NGÔN:

“Úm, na mô bá già phạ đễ, tất thê thê, sa đà dã, tất đà lạt thê, sa-phạ ha”.

ॐ 𑖀𑖂𑖂 𑖀𑖂𑖂 𑖀𑖂𑖂 𑖀𑖂𑖂 𑖀𑖂𑖂 𑖀𑖂𑖂 𑖀𑖂𑖂 𑖀𑖂𑖂 𑖀𑖂𑖂

OM_NAMO BHAGAVATI SIDDHI SIDHAYA SIDDHĀRTHE SVĀHĀ

* LIÊN HOA BỘ TRÌ CHÂU CHÂN NGÔN:

“Úm, tố ma đễ, thất lị duệ, bát đầu-ma, ma lị ni, sa-phạ ha”

ॐ 𑖀𑖂𑖂 𑖀𑖂𑖂 𑖀𑖂𑖂 𑖀𑖂𑖂 𑖀𑖂𑖂 𑖀𑖂𑖂 𑖀𑖂𑖂 𑖀𑖂𑖂 𑖀𑖂𑖂

OM_VASU-MATI ŚRĪYE-PADMA-MĀLINI SVĀHĀ

* KIM CANG BỘ TRÌ CHÂU CHÂN NGÔN:

“Úm, bạt nhật-la nhĩ đán, nhạ duệ, sa-phạ ha”

ॐ 𑖀𑖂𑖂 𑖀𑖂𑖂 𑖀𑖂𑖂 𑖀𑖂𑖂 𑖀𑖂𑖂 𑖀𑖂𑖂 𑖀𑖂𑖂 𑖀𑖂𑖂 𑖀𑖂𑖂

OM_VAJRA JITAM JAYE SVĀHĀ

Dùng **Châu Ân** lúc trước, đều y theo trong Bộ mà niệm tụng. Khi niệm tụng để châu ngang tim, không được cao thấp.

Khi nâng sở châu thì hơi cúi đầu, dùng Tâm chí thành đánh lễ Tam Bảo, lại lễ tám Đại Bồ Tát, lại lễ Minh Vương Quyển Thuộc, sau đó trì tụng Chân Ngôn. Tưởng

Chân Ngôn Chủ như đối trước mắt, như vậy chí thành, Tâm chẳng nên tán loạn, duyên theo cảnh khác.

Các Chân Ngôn, đầu tiên có chữ **Úm** (OM) với chữ **Nang Tắc Ca Lam** .. nên tịnh trong Tâm, làm Phiến Đê Ca niệm tụng.

Bổ Sắt Trung Ca niệm tụng đều nên tụng thông thả, hoặc Tâm niệm tụng.

Hoặc có Chân Ngôn, ở sau có chữ **hồng, phẩn tra** (HŪM PHAT) nên biết đều ứng với sự giết chóc, cần niệm gấp, làm A Tì Già Lỗ Ca niệm tụng với Phẩn Nộ niệm tụng khác.

Chân Ngôn của ba Bộ, nên xem số chữ nhiều ít, chữ có 15 nên tụng 15 lạc xoa biển, chữ có 32 nên tụng 03 lạc xoa. Quá số này, nên tụng mười ngàn biển trở lên.

Khi tụng đầu tiên (sơ tụng) thời đủ số như trên, quán xem Bộ loại ấy. Hoặc Thượng, Trung, Hạ hoặc ba loại việc, hoặc xem Thánh Giả nói, là hàng Trời nói, là Địa Cư Thiên nói... Xét kỹ Bộ Loại mà trì tụng cho đến thành tựu.

Như vậy tụng đầu tiên (sơ tụng). Nếu chẳng **Tiên Tụng** (tụng trước tiên) đủ khắp niệm trì mong cầu **Hạ Pháp** còn chẳng được thành hưởng chi là cầu thành tựu Tất Địa **Thượng, Hạ**. Do nghĩa này cho nên tác Tâm Thắng Thượng làm niệm tụng trước tiên. Dầu cho các Chân Ngôn lúc bắt đầu tụng trì đã như lúc trước nói, tụng trì biến số chia ra làm mười phần. Sau đó niệm tụng đã đủ xong.

Cầu thỉnh Nhân Duyên Tất Địa của Chân Ngôn Chủ. Đầu tiên không có tướng mạo, lại từ cái đầu mà làm. Cầu thỉnh lần thứ hai, thứ ba .. nếu có tướng mạo liền nên y theo Pháp niệm tụng Chân Ngôn. Nếu không có cảnh giới thì bỏ đi, chẳng nên tụng. Pháp Tắc Cầu Thỉnh đồng với Pháp Thỉnh Triệu.

Khi cầu thỉnh thời ở trong mộng thấy Chân Ngôn Chủ quay mặt bỏ đi, hoặc không nói chuyện thì cần phải khởi thủ niệm tụng. Như vậy lập lại ba lần.

Nếu ở trong mộng thấy Chân Ngôn Chủ nói chuyện, nên biết người này không lâu sẽ thành tựu. Nếu không có cảnh giới thì chẳng nên trì tụng, nếu cưỡng lại mà niệm trì, sợ đem tai họa cho người.

Khi bắt đầu trì tụng, ở nơi kín đáo trong sạch (tịnh mật), khởi thủ tụng trì. Từ đầu ngày tụng trì cho đến khi mỗi mệt, biến số nhiều ít, nhất định phải y theo, không nên thêm bớt.

Lúc trước nói Pháp niệm tụng trong ba thời. Ban ngày: phần đầu, phần cuối.... Ở hai thời này cần phải trì tụng. Khi ở phần giữa, tăng thêm tám gôi, làm các việc thiện.

Ba thời ở ban đêm cũng giống như trên. Trong khoảng phần giữa là việc ngủ nghỉ. Vào lúc nửa đêm thì trì tụng, làm Pháp **A Tì Già Lỗ Ca**, Pháp **An Đát Đà Nang**, Pháp **Khởi Mễ Đa La**. Làm trong ban đêm, nói là thắng thượng.

Hoặc ban ngày niệm tụng, ban đêm Hộ Ma. Hoặc ban đêm trì tụng, ban ngày làm Hộ Ma, phần lớn đầy đủ các Thuốc. Trước khi niệm tụng thì làm Hộ Ma. Trì tụng xong rồi, sau đó lại làm Hộ Ma. Nếu có thể như vậy là hơn hết.

Như trước đã nói **đoàn thực** (vo tròn thức ăn bỏ vào miệng hoặc cắt thức ăn ra rồi ăn) nên làm Hộ Ma, không luận sau trước, luôn y theo Pháp này niệm tụng Hộ Ma. Hoặc ở trong Pháp chỉ làm Hộ Ma mà được thành, nên biết cũng cần niệm tụng Chân Ngôn. Nếu được như vậy thì các **Minh** (vidya) vui vẻ, Pháp Nghiệm dễ thành.

Người trì tụng chẳng sanh giận dữ, chẳng cầu dục lạc, chẳng nên tự hạ mình thấp hơn Bạn, chẳng siêng năng cực nhọc, chẳng sanh sợ hãi, chẳng khản cầu quá, chẳng sanh khinh mạn. Khi niệm tụng thời chẳng nói lời khác, thân tuy mệt mỏi cũng chẳng được buông thả, ngăn chế các khí ác, nói chuyện Thế Gian đều không được nghĩ đến, chẳng rời bỏ Bản Tôn.

Dầu thấy tướng kỳ lạ, chẳng nên kinh quái. Khi niệm tụng cũng chẳng phân biệt tướng của mọi loại. Khi trì tụng xong nên tụng Bộ Tôn Chủ Chân Ngôn, hoặc tụng Bộ Mẫu Chân Ngôn. Tụng Chân Ngôn này sẽ được vệ hộ, không trái ngược với Bộ Pháp.

Y nơi Bản Pháp, niệm tụng xong rồi. Hoặc quá số hạn cũng không có sợ hãi, nên khởi Tâm thành, làm cầu thỉnh rằng: **“Con y theo Bản Pháp, niệm tụng đủ số. Nguyên xin Tôn Giả lĩnh thọ làm chứng cho. Ở trong mộng ấy trao truyền dạy bảo cho con”**

Lúc **Chánh niệm tụng** nếu có ho hắng, buồn ngủ, há miệng thở ra, quên chữ của Chân Ngôn...Liền đứng dậy lấy nước, làm pháp **sái tịnh**. Giả sử đang lần tràng hạt (số châu) bị thiếu mất một vòng..... Nếu có bệnh này, sái tịnh xong rồi, quay lại niệm tụng từ đầu. Nếu có chướng ngại thì nên mỗi mỗi đều như từ đầu niệm tâm.

Khi lần tràng hạt xong rồi thì lễ một bái, kết thúc rồi lại bắt đầu. Lại lay một lay ở trước Tượng vẽ, hoặc ở trước Tháp, hoặc ở chỗ ngồi ... tùy theo chỗ niệm tụng. Lần tràng hạt một chuỗi (một vòng) thì một lần nhìn Tôn Nhan rồi lay một lay.

Niệm tụng xong rồi an tâm tịnh lự, hoặc tưởng Chân Ngôn với Tôn Chủ ấy. Ba thời niệm tụng: chặng đầu, chặng giữa, chặng cuối... thành tâm tác ý, biến số nhiều ít, đều theo một loại mẫu mực, chẳng thêm chẳng bớt.

Ba thời tắm gội, ba thời xoa tô đất, dâng hiến hoa, hương, nước, các món cúng dường, bỏ các hoa héo. Nên đủ ba y, lại nội y một ngày ba thời thay đổi giặt giũ. Khi y khô ráo, lấy hương xông ướp rưới vảy làm sạch (sái tịnh). Trong mỗi một thời tùy thuận theo làm một lần, để riêng áo ngủ cùng với áo tắm. Ở hai thời này, thay đổi nội y, một ngày giặt riêng một lần, khi y khô ráo rồi, thuận theo xông ướp rưới vảy.

Hiển bình bát, vật đựng cho Bản Tôn cũng ba thời rửa sạch, bỏ các hoa héo thay các hoa mới. Ba thời thường đọc Kinh của nhóm Đại Thừa Bát Nhã...với làm **chế đa** (Caitya:Tháp), xoa tô Mạn Đà La.

Trước tiên tụng **Thừa Sự Chân Ngôn** xong rồi, khi cầu thỉnh chưa được, trong thời gian đó không được bỏ thiếu... một thời, hai thời cho đến một hướng, cần phải niệm tụng chẳng được gián đoạn.

Nếu bị Ma Chướng, Thân tâm bị bệnh, sung bứu cổ... Tức chẳng tinh thành, liền thường phóng dật, thân tâm mỗi mệ. Trái ngược với thời tiết, chẳng y theo Pháp Tắc, hoặc không tắm gội, làm trì tụng cùng với Hộ Ma...thì chẳng nên tính số, chỉ nhiếp tâm dụng hành, y theo Pháp niệm tụng. Biến số này nên ghi nhớ làm số.

Khi làm Hộ Ma, khi niệm tụng, khi thỉnh triệu...Trong ba việc này, hết thấy biến số của Chân Ngôn mỗi mỗi đều nên y theo Pháp, niệm cho đủ số, dầu cho sắp đủ số mà thiếu một số chưa xong thì có chướng nổi lên, lại phải làm lại từ đầu. Nếu chẳng y theo Pháp làm đều chẳng thành.

Nếu có y theo Pháp, khi làm Mạn Đà La, hoặc khi Nhật Nguyệt Thực... Ở hai thời này tăng thêm Pháp niệm tụng thì Phước ấy sẽ tăng cao, chẳng lâu sẽ thành tựu không có nghi ngờ vậy.

Nếu ở tám Đại Linh Tháp, hoặc ở nơi chốn mà chư phật quá khứ đã đi qua, Bồ Tát đã đi qua, chỗ này là trên hết. Hoặc vào tháng giêng ngày 15 cũng là thời hơn hết. Hoặc nơi **Sư Chủ** thọ nhận Chân Ngôn, trước đã thừa sự liền nên niệm trì, chẳng lâu mau được thành.

Hoặc trong mộng thấy Chân Ngôn Chủ chỉ dạy, y theo Pháp Tắc ấy cũng mau thành tựu.

Người niệm tụng ấy cúng dường tăng thêm nơi chốn tôn thắng. Hoặc ngay thời phần, liền tăng thêm tinh thành, dầu số chưa đủ, do Thắng Sự này cho nên Chân Ngôn Chủ vui vẻ, ban cho thành tựu.

Nên biết Tất Địa của Pháp này tuy mau nhưng không lâu sẽ bị hoại. Do nghĩa đó cho nên **Tiên thừa sự** xong rồi thì điều đã được, nói là bền chắc

Khi **Tiên thừa sự** thời nên rộng cúng dường. Vào ngày nhật nguyệt thực, ngày 08, ngày 14, ngày 15... lại tăng thêm hiến cúng các chúng Thần Tiên.

Như Bộ khác nói, ngày của nhóm lúc trước tăng thêm các sự nghiệp Thiện, việc của nhóm Trai Giới... Ngày đó lại tăng thêm hiến cúng **Bản Minh Chân Ngôn Chủ**. Bình đựng đầy nước thơm, cắm hoa rũ xuống. Hoặc lấy đồ đựng Ứ Già dùng Cam Lộ Quân Trà Lợi Chân Ngôn mà chú vào, rồi tự rưới rót lên đỉnh đầu của mình, hay trừ Ma chướng.

Hoặc trong ngày đó, dâng hiến các món ăn uống, tô đắp Mạn Đà La cùng với Hộ Ma, thấp đèn, nhóm cúng đều nên tăng thêm.

Hoặc có trong Pháp chỉ nói trì tụng, tự nhiên thấy hiệu nghiệm... phía trước tượng, tháp Xá Lợi v.v... bỗng nhiên chấn động, hoặc có ánh lửa hiện ra. Nên biết không lâu, mau được thành tựu.

Khi thành tựu thì có tướng mạo gì? Ấy là thân nhẹ nhàng, trừ hẳn bệnh khô, tăng ích Thắng Huệ, tâm không sợ sệt, thân hiện oai quang, mạnh mẽ tăng thêm ích lợi, đêm ngủ thường mộng thấy các việc thanh tịnh chân thật, tâm thường an vui. Vào lúc niệm tụng với làm các sự nghiệp thời chẳng sanh mệt mỏi, thân phát ra mùi thơm kỳ lạ, hoặc hành Dũng Thí, tôn kính các bậc Tôn Đức. Đối với Chân Ngôn Chủ, sanh kính ngưỡng sâu xa.

Khi thành tựu thời như hiện việc bên trên, nên biết tức là tướng mạo thành tựu.

Tiên thừa sự xong, y theo Pháp Tắc cúng dường Bản Tôn, nên tăng thêm hiến cúng cùng với Hộ Ma.

Pháp **Tiên thừa sự** y theo số xong rồi, tiếp theo cần phải làm Tất Địa Niệm Tụng. Lại trước tiên cầu nguyện thì ở trong mộng có cảnh giới hiếm có.

Khi làm pháp **Tiên thừa sự** thời nơi đã niệm tụng, làm Tất Địa Niệm Tụng, chẳng nên dời chỗ, chỉ khi có các nạn thì mới dời đi. Đến chỗ cư trú, lại trước tiên làm Pháp Tắc **thừa sự**, sau đó mới làm Tất Địa Niệm Tụng. Nếu chẳng y theo niệm tụng lúc trước thì nên làm **Trị Phạt**, dùng Bộ Tôn Chủ Chân Ngôn tụng 1000 biến, hoặc thời niệm tụng Bản Trì Chân Ngôn trái qua mười vạn biến. Nếu lìa việc này thì trở lại như trước nói trước tiên làm **Thừa Sự**.

Lúc **Chánh niệm tụng**, bỗng nhiên làm lẫn, tụng Chân Ngôn khác. Đã biết làm lẫn liền thành tâm sám hối lỗi lầm: **“Do phóng dật nên bị lầm lẫn này. Nguyện xin Bản Tôn xá tội”** Liền cúi đầu đánh lễ, lại nên niệm tụng từ đầu.

Bỗng ở nơi dơ ướ, sanh tâm phóng dật thì nên tụng Bản Chân Ngôn, khiến tự hiểu biết xong, cần nên Trị Phạt.

Đến chỗ trì tụng, tụng Bộ Tôn Chủ Chân Ngôn 07 biến, cứ mỗi nửa tháng thì nhin ăn một ngày. Tiếp theo uống năm thứ Tịnh (ngũ tịnh), tụng Ngũ Tịnh Chân Ngôn 108 biến, sau đó uống vào.

Uống Ngũ Tịnh này, trong nửa tháng nếu có ăn các món ướ ác sẽ được thanh tịnh, Chân Ngôn tăng thêm sức mạnh.

* PHẠT BỘ NGŨ TỊNH CHÂN NGÔN:

“Na mô bà gia phạ đễ, ô sắc nị sa dã, nhị thuật đê, nhị ra chế, thủy mê, phiến đễ ca rị sa-phạ ha”.

ॐ नमो भगवते उष्निषायाम विसुद्धे विराजा सिवि संति-
कारे स्वहं

NAMO BHAGAVATE-UṢNĪṢĀYAM VIŚUDDHE VIRAJA ŚIVI ŚĀNTI-
KARE _ SVĀHĀ

* LIÊN HOA BỘ NGŨ TỊNH CHÂN NGÔN:

“Na mô lạt đát-na đát-ra da dã, na mạc a li-dã phạ lộ chỉ đế thấp phạ ra dã, bồ đề tát đỏa dã, ma ha tát đỏa dã, ma ha ca lô ni ca dã. Úm, dã du chề, sa-phạ ha”.

ॐ नमो रत्नत्रयया

ॐ नमः शिवाय वज्रसदय मन्त्र सत्त्व मन्त्र कर्मुण्य
उं यन्त्र सत्त्व

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMH ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA

OM_YAŚOJE _SVĀHĀ

* KIM CANG BỘ NGŨ TỊNH CHÂN NGÔN:

“Na mô lạt đát-na đát-ra da dã, na mô thấ chiển nĩa, bặt nhật la phan nĩa duệ, ma ha được khất sái, tê na phan đả duệ. Úm, thủy khí thủy khí, nặc ma lê bát ra bệ, bát ra bá sa phạ lê, đế chề, đế nhiêu phạ đế, bát ra bá phạ đế, sa-phạ ha”.

ॐ नमो रत्नत्रयया नमः शिवाय वज्रसदय मन्त्र यज्ञ मन्त्र सत्त्व

उं भवे भवे वज्रसत्त्व यज्ञ यज्ञ यज्ञ यज्ञ यज्ञ यज्ञ यज्ञ यज्ञ यज्ञ यज्ञ

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ŚCANḌA-VAJRA-PĀṆĀYE MAHĀ-YAKṢA-SENAPATĀYE
OM ŚIKHI ŚIKHI NIRMALE-PRABHE PRABHESVĀRE TEJE TEJA-

VATI PRĀBHA-VATI _SVĀHĀ

Lấy sữa, sữa đặc (lạc), bơ, phân, nước tiểu của con bò vàng đều riêng tụng Chân Ngôn trải qua 108 biển, hòa trộn lại để một chỗ, lại chú vào 108 biển, đựng đầy trong Ba La Xả. Hoặc trên các lá cây có nhựa, hoặc trong đồ đựng Ứ Già. Lại lấy cỏ tranh mà khuấy, tụng Chân Ngôn 108 biển, sau đó hướng mặt về phương Đông, ngồi Tông Cừ (ngồi chồm hồm) uống ngay ba hớp, như vậy ba lần, như là uống thuốc, ngay lúc uống chẳng nên nói chuyện.

Khi niệm tụng thời bức Tượng phát ra tiếng nói, trước tiên cần xem lại, liền tụng Bộ Tôn Chủ Chân Ngôn với Ấn. Nếu do Ma làm, tự nhiên thôi lui. Hoặc nói ra lời khác với Bản Pháp thì nên biết là do Ma làm. Hoặc phát ra lời nói, khuyên làm các việc ác thì cũng biết là Ma làm.

Nếu thấy mộng ác, liền nên trước tiên tụng Bộ Mẫu Chân Ngôn 108 biển, nếu trước tiên chẳng tụng Bộ Mẫu Chân Ngôn thì chẳng thể niệm tụng.

Nếu khi niệm tụng mà số ấy bị giảm thiếu, thì chẳng nên ngưng nghỉ. Nếu số vượt quá, thì như trên đã nói thứ lớp niệm tụng, đều nên y theo. Nếu khác với Pháp này, muốn cầu Tất Địa thì chẳng thể được vậy.

KINH TÔ TẮT ĐỊA YẾT RA TẶNG OAI _PHẨM THỨ HAI MƯƠI MỐT_

Lại nữa, nay nói **Tặng Ích Thần Oai**, khiến sanh hoan hỷ, Chơn Ngôn sở trì mau được thành tựu. Trước tiên phải đủ nước hương, tắm gội thân, đầu, vào ngày giờ tốt tặng thêm cúng dường. Lại lấy một trăm tám cái hoa **Tô Ma Na** (Sumana), lấy mỗi một hoa tụng Chân Ngôn một biển, hoặc bảy biển hoặc ba biển.

Trước xem số chữ của Chân Ngôn nhiều hay ít mà niệm tụng, phụng hiến Bản Tôn. Tiếp theo hiến hương xoa bôi cùng với hương đốt, các thứ có mùi thơm đặc biệt.

Lại hiến món ăn uống, như trước đã nói rõ, thêm sa đường với sữa đặc (lạc). Lại làm Hộ Ma, thiêu đốt một trăm tám cành cây, cây không dài quá. Lại dùng sữa, sữa đặc (lạc) hoà với Mật làm Hộ Ma 108 biến.

Tiếp theo dùng bơ, sữa đặc (lạc) hoà với cơm gạo tẻ, 108 biến mà làm Hộ Ma.

Ba **Hộ Ma** này trải qua 21 ngày. Hoặc bảy ngày, hoặc lấy năm ngày, hoặc ba buổi sáng.

Ba điều này xong rồi, nên lấy cháo sữa hòa với Ngưu Tô...108 biến lại làm Hộ Ma. Việc này xong rồi, lấy đồ đựng Ứ Già tụng Chân Ngôn 108 biến, nghiêng đổ chút nước mà làm Hộ Ma. Làm Pháp của nhóm này thì Chơn Ngôn tăng thêm oai lực, tức là các Chân Ngôn khác bị chặt đứt oai lực, tự được tăng ích.

Hoặc có Chân Ngôn gây tổn lợi ích, bị Chân Ngôn giăng bày chặn lối (La Tiệt) không cho di chuyển, hoặc bị Chân Ngôn cột trói, hoặc có Chân Ngôn khác lẫn lộn với nhau, hoặc Chân Ngôn thiếu chữ, hoặc Chân Ngôn thêm chữ... Các tai họa của nhóm như trên thầy đều trừ bỏ mà được tăng oai lực.

Các thứ Dược Thảo (cỏ thuốc) đã nói trong các Hộ Ma, tùy lấy một loại, trải qua một ngày đêm mà làm Hộ Ma thời Chân Ngôn hoan hỷ mà được tăng oai lực.

Lại lấy các thứ hương hoà làm bùn thơm, nắn hình Bản Tôn, hiến hoa **Mang La Để** (Mālati), thiêu đốt Thọ Giao Hương, hoặc Kiên Mộc Hương... một ngày ba thời tụng Chân Ngôn 108 biến thì Chân Ngôn Chủ vui vẻ mà được tăng thêm oai lực.

Làm Tôn Hình để trên lá sen, hoặc lá chuối, hoặc lá cây có nhựa, hoặc trên các lá cỏ, ngày đêm dâng hiến. Lúc việc Pháp xong thời như Pháp **Phát Khiển**, bỏ vào sông lớn đưa tiễn.

Như trên lần lượt y theo phép tắc này mà làm thì Bản Tôn vui vẻ, mau ban cho Tất Địa.

KINH TÔ TẮT ĐỊA YẾT RA QUÁN ĐÁNH BẢN TÔN _ PHẨM THỨ HAI MƯỜI HAI _

Lại nữa, **Tiên thừa sự** xong. Nếu muốn cho Chân Ngôn tăng thêm oai đức, nên **quán** (rưới rót). Dùng bình bằng vàng, hoặc bạc, đồng v.v... hoặc bình sành sứ mới, đựng đầy nước hương thơm, để năm thứ báu, hoa, lá, quả, hương, năm thứ hạt lúa, mọi loại hương xoa bôi, hoặc bột Kiên Hương. Dùng lụa mới sạch cột nơi cổ bình, cắm các nhánh cây rũ xuống hoặc nhánh cây có nhựa. Dùng **Bộ Tôn Chủ Chân Ngôn** hoặc dùng **Bộ Mẫu Chân Ngôn**, chú vào 108, sau rồi quán (rưới rót) lên đánh đầu của Chân Ngôn Chủ.

Nên dùng vàng hoặc dùng Trầm Đàn mà làm hình ấy, để ở trên Tòa rồi Quán Đánh (rưới rót trên đánh đầu).

Quán đánh xong rồi, nên hiến cúng vật của nhóm hoa, hương ...hoặc các chuỗi Anh Lạc, mọi thứ vật cúng mà cúng dường với làm Hộ Ma kèm thêm niệm tụng.

Như vậy mà làm hay khiến cho Bản Tôn tăng thêm oai lực, mau được Tất Địa.

Tiên thừa sự: Khi tác niệm tụng thời nên quán Bản Tôn, lấy đồ đựng Ứ Già, Tiêu Tướng Bản Tôn rồi quán đánh. Hoặc khi tự tắm gội xong, lại nên tụng niệm Bản Chân Ngôn Chủ ...ba lần, bảy lần rồi quán đánh. Khi **tiên thừa sự** không được bỏ quên.

Hoặc lúc dùng sữa, hoặc lúc dùng bơ, hoặc lúc dùng mật, đựng đầy trong cái bình, bên trong để bảy báu... như Pháp cầm giữ rưới rót lên đỉnh đầu của Bản Tôn, thì cầu các việc khó mau được mãn túc.

KINH TÔ TÁT ĐỊA YẾT RA CẦU THỈNH _PHẨM THỨ HAI MƯỜI BA_

Lại nữa rộng nói Pháp Tắc **Cầu Thỉnh**. Ở hai kỳ Hắc Bạch: ngày 08, ngày 14, ngày 15 hoặc khi Nhật Nguyệt Thực, một ngày nhịn ăn. Hoặc ba ngày, bảy ngày tắm gội sạch sẽ, mặc quần áo mới sạch... Gặp ngày này, sáng sớm mà cầu thỉnh.

Nên dùng **Bạch Nguyệt** (15 ngày đầu của tháng) tụng Phiến Đề Ca Chân Ngôn mà cầu thỉnh. Sau đó buổi chiều dùng nước nóng với dùng Chân Ngôn tắm rửa sạch sẽ, trừ các bụi bặm dơ uế, rưới vẩy thấm ướt năm chỗ, như Pháp cúng dường Bản Chân Ngôn Chủ.

Lại hiến Ú Già, tụng thêm Chân Ngôn 108 biến, dùng hoa **Xà Đê** (Jatī) chưa nở lớn, rưới vẩy nước Chiên Đàn hương mà phụng hiến.

Lại rộng hiến món ăn uống là món **Ô Na Lê**, trong món ăn này thêm sữa đặc (lạc). Dùng hoa **Mang La Đê** (Mālatī) làm tràng hoa mà cúng dường.

Trước tiên lấy Ngưu Tô làm Hộ Ma 108 biến. Tiếp dùng **Sa Tích La Sa** hộ ma 108 biến. Dùng dây lụa trắng hoặc sợi chỉ vải nhờ Đồng Nữ xe lại thành dây, một lần tụng Chân Ngôn thì thắt một gút, nên kết bảy gút. Lại tụng Chân Ngôn bảy biến, tùy cột buộc trên khuỷu tay trái. Nghiêng bên phải mà nằm, nghĩ nhớ Chân Ngôn Chủ. Được **tán chỉ** rồi, tùy ý mà trụ, an trí tòa cỏ, bên trên rải các hoa, tưởng niệm Tôn Hình.

Ở trong giấc mộng ấy nhìn thấy **Tự Bộ Chủ** hoặc thấy **Chân Ngôn Chủ** hoặc thấy **Minh Vương**. Nên biết tướng này là **tướng thành tựu**.

Hoặc thấy Tam Bảo, hoặc thấy các Bồ Tát, hoặc thấy bốn Chúng, hoặc thấy người cúng dường... là tướng của Tất Địa.

Hoặc thấy tự thân trì tụng Chân Ngôn làm các việc, hoặc thấy thân mặc quần áo trắng sạch, hoặc thấy kẻ khác đi đến cung kính cúng dường... nên biết là gần được Tất Địa thắng thượng.

Hoặc thấy bước lên trên đỉnh núi cao, hoặc thấy cỡi voi, hoặc thấy vượt qua sông biển lớn, hoặc thấy bay lên trên cây có quả, hoặc thấy cỡi sư tử. Hoặc thấy cỡi bò, hươu, ngựa, các loài khác. Hoặc cỡi ngỗng trời, Khổng Tước, các loài phi cầm. Hoặc thấy gái đẹp, thân mang anh lạc, tay cầm bình hoa, hoặc hương, hoa, lọng nhiều quanh hành đạo. Hoặc thấy nhận được xe voi, xe ngựa các vật báu... Thấy Tướng của nhóm như vậy là các tướng của Tất Địa.

Hoặc mộng được hoa, quả, rễ củ, ngưu tô, sữa, sữa đặc (lạc), vật của nhóm bông lúa, các thuốc đã thành tựu... là tướng của Tất Địa.

Khi **tiên thừa sự**, mộng thấy thuốc thành tựu với được số châu... Được tướng này nên biết, liền nên làm Pháp trì tụng.

Hoặc thấy xông ướp tự thân, hoặc thấy tắm gội sạch sẽ, hoặc thấy thân đeo anh lạc... Thấy tướng đó xong, liền làm Pháp trì tụng sẽ mau được Tất Địa.

Làm Pháp trì tụng, lấy 108 hoa Xà Đê, dùng Bộ Mẫu Chân Ngôn kèm với Bản Chân Ngôn tụng chung 108 biến mà cúng dường. Lại lấy Bạch Chiên Đàn hương, chú

vào 108 biển. Như vậy cầu thỉnh rồi tùy ý năm ngũ, mộng thấy **Bản Chân Ngôn Chủ** sẽ tự hiện tướng.

Lại lấy thuốc **Ô Thí La** đâm giã hoà làm hình tượng Chân Ngôn Chủ. Dùng đất **Ô Lị Nhĩ Ca Nghĩ** hoà làm đồ đựng, chứa đầy ngưu nhũ (sữa bò) rồi để Tượng trong sữa. Hoặc dùng bơ, sữa, mật trộn chung để trong đồ đựng, rồi để Tượng ở bên trong, tụng 108 biển, ba thời cúng dường. Cúng dường như vậy thì Bản Tôn vui vẻ, mau được hiện tướng.

Lại vào hai kỳ Hắc Bạch Nguyệt: ngày 08, ngày 14, ngày 15 hoặc ngày Nhật Nguyệt Thực, không ăn, trì Trai, rộng làm cúng dường. Dùng bảy thứ Giao Hương, năm thứ Kiên Hương, mỗi một nhóm hương, cứ một lần tụng Chân Ngôn thì một lần làm Hộ Ma, đủ số 1200 biển xong thời Nguyệt đã mong cầu mau thấy Tướng lúc trước.

Quy tắc **Cầu Thỉnh** nếu y theo Pháp làm, mau được thành tựu. Thấy tướng mạo ấy thì chẳng nên nghi ngờ.

KINH TÔ TẮT ĐỊA YẾT RA THỌ NHẬN CHÂN NGÔN _PHẨM THỨ HAI MƯƠI BỐN_

Lại nữa, rộng nói Pháp **thọ nhận Chân Ngôn**. Quý hai gói sát đất, trước tiên ở chỗ của Tôn Giả A Xà Lê rộng làm bố thí, tay nâng diệp hoa, phát Tâm ân trọng nơi A Xà Lê, nhận khẩu truyền ba lần. Chân Ngôn phần lớn nhận tụng chẳng được. Nên dùng giấy, lá cây, ngưu huỳnh mà viết chép, nhận lấy rồi tùy theo ý mà tụng.

Trước tiên vào Mạn Đà La xong, sau đó ở thời khác thọ nhận Chân Ngôn. Vào ngày giờ tốt, ở chỗ của Tôn Giả A Xà Lê, rộng làm phụng thí rồi thọ nhận như trước. Như vậy là **chính thọ**, Chân Ngôn mau thành. Dầu trước kia chẳng làm Pháp **thừa sự**, nay liền trì tụng cũng được thành tựu.

Lại dùng cái bình mới không có các chỗ kém cõi, để các hoa lá, bảy báu, ngũ cốc... mỗi mỗi như Pháp, chỉ trừ không có nước, đem Tâm chí thành rộng làm cúng dường. Trước tiên, A Xà Lê lấy giấy, lá viết chép tên của các Chân Ngôn Chủ để ở trong cái bình, trang nghiêm cúng dường như Pháp Quán Đảnh.

Khi làm Pháp này hoặc một ngày, hoặc ba ngày không ăn, giữ Trai Giới. Lúc mặt trời lặn dùng Ngưu Huỳnh sao chép danh hiệu của các Chân Ngôn, để ở trong cái bình. Hiến hương xoa bôi, Hoa, Hương, đèn nến, các món ăn uống kèm dùng Bản Chơn Ngôn làm Hộ Ma 108 biển, rộng làm siêng cầu **Thánh chúng** nghe biết cho.

Trải qua đủ ba ngày, khiến Đệ Tử ấy trước tiên tắm rửa thân thể, lấy hương xông ướp thân, tay đeo nhẫn cỏ tranh Cát Tường, dùng Chân Ngôn tụng 108 biển, chú vào cái bình ấy, kèm dùng hương xông ướp, rồi cúi đầu làm lễ. Khiến lấy một cái lá xong, lại đánh lễ lần nữa. Người thọ nhận như vậy mau được Tất Địa.

Nếu thay đổi, riêng tụng tụng các Chân Ngôn khác thì Chân Ngôn đã thọ nhận bị lụi mất Tất Địa. Nếu ở chỗ của Đệ Tử, tâm sanh vui vẻ thì ban cho Chân Ngôn Tất Địa đã trì. Nên y theo quỹ tắc như Pháp mà thọ nhận. Vì trước tiên tụng trì cho nên không lâu Đệ Tử sẽ được Tất Địa.

Trước tiên ở chỗ của Chân Ngôn Chủ khai thỉnh rõ ràng: “**Trao Chân Ngôn này cho Đệ Tử (...)** Nguyệt xin gia hộ, mau ban cho Tất Địa”

Tay bung hương hoa, tụng 108 biến hoặc 1000 biến rồi gọi Đệ Tử đi đến mà trao cho, lại nói lời này: **“Vào lúc này, Ta hướng về Bản Minh Chủ trao truyền cho Đệ Tử. Nguyên xin xét biết rồi làm Tất Địa”**

Đệ tử nên nói: **“Ngay lúc này, con đã thọ nhận Minh Chủ, thề từ ngày nay cho đến Bồ Đề chẳng hề bỏ quên”**.

Như trên đã nói Pháp Sư Chủ Đệ Tử thọ nhận Chân Ngôn sẽ được thành tựu, xa lìa sự thọ nhận này thì chẳng được Tất Địa.

Như đây thọ nhận được Tất Địa Chân Ngôn, ở trong đó quyết định thành tựu không có nghi ngờ.

Do Tất Địa lúc trước không cần trải qua **tiên thừa sự chơn ngôn**. Các thuốc Tất Địa, Pháp thọ nhận cũng thế (đoạn này có ý nói là Thầy đã được thành tựu, rồi trao cho).Hoặc lại có người đã **Tiên thừa sự** rồi, tiếp theo hợp niệm trì y nơi Pháp Tác rồi trao lại cho người thì người được thọ nhận, không cần **tiên thừa sự** chỉ tác niệm trì liền được thành tựu.

Người thọ nhận Chân Ngôn vì Tất Địa cho nên trước tiên ở chỗ của **Sư Chủ** rộng làm phụng thí (cúng dường cho Thầy) hoa, quả, củ rễ, danh y thượng phục (quần áo tốt đẹp) vàng, bạc, Ma Ni, các thứ báu tạp, mọi loại cốc mạch, bơ, mật, sữa, sữa đặc (lạc), tô tở nam nữ, các loại ngọc cụ (giường nằm), áo dày mũ trụ, giày, vật dụng nghiêm thân, thuốc đã thành tựu, voi, ngựa, bò, nghé, các nhóm nương cỡi chuyên chở khác... cho đến thân mình, cũng đem phụng thí, làm kẻ hầu hạ, dầu trải qua nhiều ngày phụng sự không ngại lao nhọc, chấp tay kiên thành trân trọng phụng thí. **Hành Thí** như vậy mau được Tất Địa.

Rộng nói mọi loại vật như trên, trước hết nên phụng thí A Xà Lê xoang, sau đó thọ nhận câu cú màu nhiệm của Chân Ngôn.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA MÃN TỨC CHÂN NGÔN _PHẨM THỨ HAI MƯỜI LĂM_

Lại nữa, người trì tụng ở trong mộng ấy, thấy thân của Chân Ngôn Chủ thêm các chi phần thì nên biết chữ Chân Ngôn tăng thêm. Nếu thân thể bị giảm thiểu, nên biết chữ Chân Ngôn bị thiếu. Thấy tướng đó xong, làm Pháp đầy đủ.

Hoặc thấy Chân Ngôn cùng với sự thọ trì có khác, hoặc tăng thêm hoặc giảm bớt số chữ, chẳng đồng khiến tâm sanh nghi, nên y theo Pháp làm Pháp mãn túc.

Trước tiên dùng giấy, lá cây, Ngưu Huỳnh chép lại Chân Ngôn đã bị lẫn lộn, như Pháp cúng dường Minh Vương Chân Ngôn cùng với Vệ Hộ xong, để ở tòa của Chân Ngôn Chủ, lại lấy Nhũ Mộc (cây có nhựa) y theo Bản Pháp, chỉ dùng **Không Tô** (bơ) để cầu Minh Vương trợ giúp, nên làm Hộ Ma, rải cỏ tranh đầy khắp.

Trước tiên lễ Bộ Tôn Chủ, tiếp theo lễ Bộ Mẫu, tiếp theo lễ chư Phật rồi khai thỉnh rằng: **“Nguyên xin chư Phật với các Thánh Chúng giúp đỡ vệ hộ”**

Khai thỉnh như vậy xong, ở trên cỏ tranh, đầu mặt xoay về phương Đông mà nằm. Ở trong mộng thấy Bản Tôn hiện tướng thì Ngưu Huỳnh trên giấy, lá cây đã chép có thêm có bớt, thì Bản Tôn sẽ dùng Ngưu Huỳnh viết Chú, số chữ đầy đủ, cho đến thêm bớt, chấm vẽ... thấy đều chỉ định. Chân Ngôn chẳng lẫn lộn thì nói là chẳng lẫn lộn, hoặc ở trong mộng chỉ bày đầy đủ.

Khi làm Pháp này phải làm Pháp Vệ Hộ để trừ Ma .

KINH TÔ TẮT ĐỊA YẾT RA
TẶNG SỨC MẠNH
PHẨM THỨ HAI MƯỜI SÁU

Lại nữa, vì muốn tăng thêm oai lực nên làm Hộ Ma. Hoặc dùng bơ, mật, hoặc khi dùng sữa mỗi mỗi thứ đều làm riêng. Hoặc dùng dầu mè hòa với bơ làm Hộ Ma. Hoặc dùng Giao Hương hòa với bơ làm Hộ Ma. Hoặc dùng hoa sen hòa với bơ làm Hộ Ma. Hoặc có lúc dùng Sa Xà La Sa. Hoặc ở sườn núi uống năm thứ tịnh, không ăn các vật gì khác, lấy hoa của Bản Bộ đủ mười vạn cái, mỗi mỗi chú vào, phụng hiến Bản Tôn. Lấy hương xoa bôi (Đồ Hương) tốt cùng với hương hoa, đèn sáng, đồ ăn uống v.v... đều tụng Chân Ngôn 108 biến, một ngày ba Thời, trải qua ba ngày như vậy cúng dường thì tăng thêm oai lực.

Hoặc dùng **Kiên Mộc** đốt làm đèn, một ngày ba thời, trải qua bảy ngày cũng hay khiến cho Chân Ngôn tăng thêm oai lực.

Hoặc lúc cúng dường món ăn **Ca Nhị Ca** cũng tăng thêm oai lực.

Như trên đã nói Pháp Tắc **niệm tụng Hộ Ma cúng dường** cũng hay khiến cho tăng thêm oai lực.

KINH TÔ TẮT ĐỊA YẾT RA
HỘ MA
PHẨM THỨ HAI MƯỜI BẢY

Lại nữa rộng nói Pháp Tắc **Hộ Ma**, khiến cho người trì tụng mau được Tất Địa.

Ở trước Tôn Tượng làm Lư Hộ Ma (lò Hộ Ma) vuông vức một khuỷu tay, bốn mặt để cái đòn tay, sâu khoảng nửa khuỷu tay. Nếu làm lư hình tròn thì lượng dựa theo như thế.

Nơi niệm tụng nếu ở trong phòng thất nên ra ngoài, từ xa nhìn thấy được Tôn Hình rồi đào đục làm lò, tùy theo sự nghiệp ấy y theo Pháp mà làm. Vật của nhóm cây có nhựa (Nhũ Mộc) cùng với hương hoa để ở bên phải. Vật khí Hộ Ma để ở bên trái. Dùng Chư Sự Chân Ngôn rưới vảy các vật, ngồi trên tòa cỏ tranh nhiếp tâm tịnh lự, phụng trì Ú Già khải thỉnh Minh Vương, nghiêng rót chút nước Ú Già vảy vào trong lò. Lại lấy một hoa tụng một biến Chân Ngôn dâng hiến Chân Ngôn Chủ.

Vì trừ uế cho nên tụng **Kế Lị Kiết La Chân Ngôn** kèm kết Thủ Ấn.

Vì Vệ Hộ cho nên tụng **Quân Trà Lợi Chân Ngôn** vào nước rồi rưới vảy làm trong sạch.

Nhúm lửa Nhũ Mộc (cây có nhựa), lửa đã nhóm xong, trước tiên thỉnh Hòa Thiên. ***Nay ta phụng thỉnh Hòa Thiên làm đầu. Ngài là bậc Tiên Phạm Hạnh Tôn Kính trong hàng Trời. Cúi xin giáng lâm nơi đây nhận lấy Hộ Ma***

Tiếp theo tụng **Thỉnh Triệu Hỏa Thiên Chân Ngôn** (đồng với bên trên).

Triệu Hỏa Thiên xong, trước hết dùng nước Ú Già ba lần rưới vảy làm trong sạch. Lấy ngũ cốc, bơ, lạc, các vật... trong sạch, tụng Chân Ngôn ba biến Hộ Ma phụng tế Hòa Thiên, Chân Ngôn đồng với bên trên. Tế **Hỏa Thiên** ăn, một lòng nêu tượng nghinh đón, tiễn đưa Hòa Thiên đến ở Bản Tòa, sau đó tụng **Kế Lị Kiết Lý Chân Ngôn** kèm kết Thủ Ấn, lại tịnh lửa ấy. Tất cả Hộ Ma đều nên như vậy.

Tiếp thỉnh Bản Tôn. Trước tiên tụng Bản Tôn Chân Ngôn một biến, an trụ nơi Bản Tòa, y theo Pháp cúng dường, nguyện xin Tôn rừ thương, nhận món ăn Hộ Ma.

Cây (củi) để Hộ Ma là: cây Bát La Du, cây Ô Đàm Ma La, cây Bát La Khất Sa, cây Ni Câu Đà, cây Khư Tha Ra, cây Ư Già, cây Phệ Cung Khất Na, cây At Một La, cây Ca Thấp Một La Dã, cây Thiểm Nhĩ, cây A Bá Ma Lạt Già, cây At Thuyết Thế Na... Đây là mười hai loại cây lấy nhánh dài khoảng hai ngón tay, thấy đều mới chặt được còn thấm ướt, dùng thông cho tất cả Pháp Hộ Ma. Dùng cành nhỏ ngay thẳng, xem coi thân dưới theo một hướng rồi để. Lấy nước thơm rửa sạch, đầu nhỏ hướng ra ngoài, đầu lớn hướng vào thân, hai đầu tẩm bơ, ném vào trong lửa.

Làm tất cả Pháp của nhóm Phiến Đề Ca thời đều y theo Bản Pháp. Trước lấy món ăn **Xuất Bắc** mà làm Hộ Ma. Mô phỏng theo Quỹ như vậy thông khắp tất cả.

Mỗi ngày khi làm món ăn, trước tiên lấy ra một phần để trước mặt Bản Tôn, đợi đến lúc Hộ Ma, trước hết nên lấy dùng. Như khi niệm tụng thời để ở hai bàn tay, ngay khoảng giữa hai đầu gối.

Khi Hộ Ma thời cũng nên như vậy. Lấy cây Trầm Hương dài khoảng bốn ngón tay, đầu lớn như đầu ngón tay, tẩm Tô Hợp Hương, Hộ Ma 108. Pháp này rất màu nhiệm thêm oai cho Chân Ngôn. Làm như vậy thời thông cho khắp các Bộ.

Hoặc dùng An Tất hòa với bơ làm Hộ Ma, lại tụng 108 biến. Hoặc khi dùng Tát Xà Ra Sa mà làm Hộ Ma 108 biến, đều hay tăng thêm oai lực của Chân Ngôn.

Vì muốn thành tựu Pháp Chân Ngôn cho nên làm các Hộ Ma. Trước tiên thỉnh Bộ Tôn Chủ, tiếp theo thỉnh Bản Tôn, sau đó y theo Pháp làm Hộ Ma.

Vì muốn thành tựu Pháp Chân Ngôn cho nên làm các Hộ Ma. Trước tiên dùng Bộ Mẫu Chân Ngôn hộ vệ Bản Tôn, tiếp theo hộ tự thân, sau đó y theo Pháp làm Hộ Ma.

Vì muốn thành tựu Pháp Chân Ngôn cho nên làm các Hộ Ma. Nếu Pháp đã xong, vì tăng ích thêm oai lực của Chân Ngôn cần phải niệm tụng Bộ Tâm Chân Ngôn.

Vì muốn thành tựu các Pháp Chân Ngôn cho nên làm các Hộ Ma. Đầu tiên đều nên dùng cái thìa lớn để múc đồ cúng thí, khi gần xong thời cũng dùng thìa lớn mà múc, khoảng giữa nên dùng thìa nhỏ.

Vì muốn thành tựu Pháp Chân Ngôn cho nên làm các Hộ Ma. Khi Pháp xong thời dùng Bộ Tâm Chân Ngôn chú vào Ư Già rồi cúng dường.

Như trong Pháp Mạn Đà La đã nói Hộ Ma. Thứ tự làm Pháp cũng nên như vậy. Trước làm Pháp A Tì Già Lỗ Ca, tiếp theo làm Pháp Bồ Sát Trung Ca, tiếp theo làm Pháp Phiến Đề Ca.

Hộ Ma xong rồi dùng Chân Ngôn thường trì, chú vào nước sạch, lấy tay rưới vẩy khắp nơi và tán rải trong lò, như vậy ba lần.

Hộ ma xong rồi, lại khải bạch Hòa Thiên xin nhận lấy các món cúng lần nữa, như Pháp cúng dường, rồi quay lui trở lại làm Phát Khiển, nguyện như Pháp Thỉnh Triệu bỏ chữ **Giáng lâm** thay bằng chữ **Thối hoàn** (quay lui trở lại chôn cũ).

Phần còn lại là lúa đậu, bơ, sữa đặc (lạc)...đều trộn lại một chỗ, dùng tế Hòa Thiên, tụng Chân Ngôn ba biến mà làm Hộ Ma.

Lại xem số chữ của Bản Chân Ngôn có nhiều ít, mà niệm tụng,

Lại làm cúng dường hộ vệ Bản Tôn kèm hộ thân của mình, như Pháp Phát Khiển.

KINH TÔ TẮT ĐỊA YẾT RA CHÂN BỊ VẬT _PHẨM THỨ HAI MƯỜI TÁM_

Lại nữa, rộng nói các **thành tựu chi phần**, tức là muốn thành tựu các Chân Ngôn, trước hết cần chuẩn bị đầy đủ các vật, sau đó mới làm Pháp **tiên thừa sự**.

Nếu làm Pháp **Tiên Thừa Sự** xong, tiếp theo nên niệm tụng, tức là các món **Đồ Hương** (Gandha: hương xoa bôi), các món **Thieu Hương** (Dhūpa: hương đốt).

Năm loại Kiên Hương là: Trầm Thủy Hương, Bạch Đàn Hương, Tử Đàn Hương, Sa La La Hương, Thiên Mộc Hương.

Bảy thứ Giao Hương là: Càn Đà Ra Sa Hương, Tát Xà La Sa Hương, An Tát Hương, Tô Hợp Hương, Huân Lục Hương, Thiết Lạc Xí Hương, Thất Lợi Phệ Sắt Tra Ca Hương.

Bạch Giới Tử (hạt cải trắng), thuốc độc, muối, Hắc Giới Tử (hạt cải đen), Hồ Ma du (dầu mè), Ngưu Tô, bình đồng, chĩnh đồng.

Năm thứ lúa đậu là : Đại mạch (Yava), tiểu mạch (Ghodhūma), lúa gié (Śāli:đạo cốc), tiểu đậu (Masūra), Hồ Ma (Atasī: cây vừng, mè).

Năm món báu là: vàng, bạc, trân châu, loa bối (xa cừ), Xích châu.

Năm món thuốc là: thuốc Càn Thác Ca Lị, thuốc Vật Lị Hà Đê, thuốc Sa Ha, thuốc Sa Ha Đề Bà, thuốc Thuế Đa Nghĩ Lí Cật Lị Ca.

Sợi dây năm màu là: xanh, vàng, đỏ, trắng, đen.

Đồng Tử xe sợi dây; chày Kim Cang, tim đèn, chén đèn, chĩnh sành, năm loại màu (Thái sắc), Khur Tha La mộc quyết (cái cọc bằng gỗ Khur Tha La), cành Nhũ Mộc, Chĩnh bằng cây Khổ Luyện, thìa lớn, thìa nhỏ, Ngưu Huỳnh, thép đã tôi luyện, Tử Đàn, hộ tịnh sợi dây thanh tịnh, áo tắm, da hươu đen, hoa Bát Dụng Cù, bông lúa gié, Mộc Lí, cỏ Xương Nhĩ, cỏ Đại Mao, Thiết Đa Bồ Sáp Ba (Hồi Hương), Thải Hoa Khuông. Chỗ cần dùng các món ăn uống, bơ, mật, Sa Đường, Thạch Mật, các thứ vật, sỏ châu (tràng hạt)..

Như trên đã nói mọi loại các vật, đều chuẩn bị sẵn, sau đó cần phải làm **Tiên Thừa Sự** với rộng niệm tụng.

KINH TÔ TÁT ĐỊA YẾT RA TƯỚNG THÀNH CÁC VẬT _PHẨM THỨ HAI MƯƠI CHÍN_

Lại nữa, nay Ta nói **vật thành tựu**, y theo Chân Ngôn Tát Địa của ba Bộ đó, tức là: **Chân Đà Ma Ni** (Cintāmaṇi), Hiền Bình, Vũ Bảo (tuôn mưa báu), Phục Tàng (kho tàng bị che dấu), **Luân** (cakra: bánh xe), Thư Hoàng, **Đao** (Khaḍga). Bảy món này là bậc Thượng trong Thượng, hay khiến mọi loại Tát Địa thành tựu, tăng ích Phước Đức, cho đến thành mãn Pháp của **Pháp Vương** (Dharma-rāja), hướng chi là các việc trong đời. Chân Ngôn của ba Bộ: Phật Bộ, Liên Hoa Bộ, Kim Cang Bộ đều có thành tựu thắng thượng như vậy. Ở trong ba Bộ tùy theo ý thọ trì được đủ **năm Thông** là Thượng Tát Địa.

Nói bảy vật là: Nếu muốn thành tựu **Chân Đà Ma Ni** (Cintāmaṇi). Pháp Nghiệm thành xong, nên làm cái Đài bằng vàng dài một khuỷu tay. Hoặc làm Đài bằng bạc trang nghiêm tinh tế. Trên đầu của cái Đài để viên ngọc Ma Ni, viên ngọc ấy làm bằng pha lê hồng sáng sủa không tí vết, hoặc Thủy Tinh tốt... như Pháp nghiêm sức tròn trịa. Thành báu này rồi, ban đêm niệm tụng, làm hình dạng của cái Đài.

Nếu muốn thành tựu Pháp **Vũ Bảo**. Pháp Nghiệm thành xong, chỉ dùng Tâm chí thành ất trong năm Do Tuần hay tuôn mưa vàng, bạc, mọi loại báu tạc.

Nếu muốn thành tựu Pháp **phục tàng**. Pháp Nghiệm thành xong, chỉ dùng Tâm chí thành tùy chỗ niệm thì Phục Tàng vọt lên. Lấy vàng, bạc, các đồ quý báu...cứu giúp ban cho kẻ nghèo cùng. Mọi thứ tiêu xài, dùng kho tàng ấy không bao giờ hết.

Nếu muốn thành tựu Pháp **Luân Tiên**. Lấy thép làm một bánh xe, tròn trịa khoảng hai ngón tay một trách tay. Bánh xe an bầu xe, vành bánh xe, sáu căm sắc nhọn. Như vậy làm Pháp mau được Tất Địa.

Nếu muốn thành tựu Pháp **Thư Hoàng**. Lấy Thư Hoàng sáng đẹp, màu như ánh sáng mặt trời mới mọc, cũng như ánh sáng của màu vàng nung chảy. Đây là tốt nhất.

Nếu muốn thành tựu Pháp **Đao**. Lấy cây đao thép tốt dài khoảng hai khuỷu tay, dùng ngón út mà đo, rộng bốn ngón tay không có dấu vết, màu xanh biếc như lông cánh chim xòe.

Nếu muốn thành tựu Pháp **Phật Đảnh**. Nên dùng vàng làm **Phật Đảnh** (Buddhoṣṇīṣa) giống như Họa Ấn (vẽ Ấn), an trí trên Đai. Bậc cửa của cái Đai ấy dùng báu **Tát Pha Chi Ca** (Sphaṭika).

Nếu muốn thành tựu Pháp **Liên Hoa** (Padma). Dùng vàng làm một hoa sen tám cánh, rộng khoảng hai ngón tay một trách tay. Hoặc dùng bạc làm, hoặc dùng đồng đã tôi luyện làm (thực đồng), hoặc dùng cây Bạch Chiên Đàn làm.

Nếu muốn thành tựu Pháp **Bạt Chiết La**. Dùng thép tốt làm **Bạt Chiết La** (Vajra: chày Kim Cang) dài mười sáu ngón tay, hai đầu đều có ba chia (tam cô). Hoặc lấy cây Tử Đàn làm. Hoặc dùng ba thứ báu làm: tức là vàng, bạc, thực đồng (đồng đã tôi luyện).

Nếu muốn thành tựu Pháp **Hùng Hoàng**. Nên lấy Hùng Hoàng có màu như vàng nung chảy, chia khối ra thành từng miếng, lại bên trên có ánh sáng. Hùng Hoàng như vậy hay thành việc của bậc thượng.

Nếu muốn thành tựu Pháp **Ngưu Huỳnh**. Nên lấy Ngưu Huỳnh của con bò vàng là trên hết.

Nếu muốn thành tựu **Thuốc Ngải Lị Ca**. Nên lấy thuốc ấy có màu như hoa Kim Tiên là tốt nhất.

Nếu muốn thành tựu **Thuốc Tố Lỗ Đa An Thiện Na**. Như phân của con lợn, con giun đất là tốt nhất (thượng hảo).

Nếu muốn thành tựu **vải trắng**. Lấy thứ nhuyễn mịn, loại bỏ các lông tóc, dùng Uất Kim Hương mà nhuộm.

Nếu muốn thành tựu **sợi dây hộ thân**. Lấy tơ lụa trắng mịn, xe thành 3 sợi hợp thành một bộ phận (cô). Lại hợp ba bộ phận thành sợi dây, nhờ Đồng Nữ xe dây, đều nên xe theo bên phải, hoặc lấy sợi tơ xe hợp đủ.

Nếu muốn thành tựu **vòng hoa**. Lấy hoa Xà Để xâu lại thành vòng hoa.

Nếu muốn thành tựu Pháp **tro phân bò**. Lấy phân bò sạch cứng ở nơi Lan Nhã (Aranya), đốt thành tro trắng, hoà với Long Nảo Hương mà dùng.

Nếu muốn thành tựu Pháp **Mộc Kịch** (?cái guốc gỗ). Lấy cây Thất Lị Bát Lật Ni làm Mộc Kịch (guốc gỗ), bên trên an cái lọng.

Nếu muốn thành tựu Pháp **Tán Cái** (dù, lọng). Nên lấy đuôi chim công mà làm, lấy cây trúc mới thẳng làm cái cán.

Nếu muốn thành tựu **cung, tên, thương, sáo, độc cổ, đồ đập lúa bén** (Nhận Bội) với **các khí trượng**. Tùy theo ý mà làm.

Nếu muốn thành tựu các thứ của Thế Gian như: **yên ngựa, xe cộ, trâu, dê, các loài cầm thú, các nhóm vật khác**...tùy theo người đời cùng nhau ngồi lên... thì tùy theo ý thích làm, hoặc y theo Bản Pháp mà chế tác như vậy.

Nếu muốn thành tựu **Phệ Đa La** (Vetāla: Khởi Thi Quỷ). Nên lấy tộc tánh của gia đình sanh ra, suốt năm không bịnh, thân thể của người mới chết không có tí vết chưa bị hư hoại, đầy đủ các căn. Lấy thân như vậy mà làm thành tựu. Tùy theo ý làm Pháp **Thượng Trung Hạ**, vật đã lấy cũng lại như thế, Tâm không có sợ hãi mới làm Pháp này.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA
LẤY VẬT
_PHẨM THỨ BA MƯƠI _

Lại nữa, nay Ta nói Pháp **lấy vật**. Hai kỳ Hắc Bạch ngày 08, ngày 14, ngày 15, lúc Nhật Nguyệt Thực, ngày giờ động đất... Trước giờ Ngọ của ngày đó, nên lấy vật ấy.

Vào lúc niệm tụng, được cảnh giới xong thì lấy các vật.

Hoặc tắm gội sạch sẽ, nhịn ăn trì Trai, cầu cảnh giới tốt mà lấy các vật.

Vật cần thiết đã nói, tùy theo phương xứ, hết thấy vật đó rất đắt giá thì chẳng trả giá...rồi lấy các vật.

Hoặc tự biết tăng thêm oai lực, kham chịu đói lạnh, mọi loại tướng quái lạ, ngay khi ấy nên lấy các vật.

Các vật đã lấy ấy, đều y theo Bản Tánh **Thượng, Trung, Hạ Phẩm** lấy đều tốt vậy. Được như Pháp rồi cần nên tinh tấn làm Pháp thành tựu.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA
TỊNH VẬT
_PHẨM THỨ BA MƯƠI MỐT _

Lại nữa, nay nói Pháp **tịnh các vật**. Dùng **năm thứ Tịnh** (nước tiểu, phân, sữa, sữa đặc, bơ của con bò vàng) mà tẩy rửa. Vật chẳng nên tẩy rửa thì lấy năm thứ Tịnh rưới vẩy. Xem số lượng của các vật, lấy năm thứ tịnh trộn với bột, Thụ Hoàng hòa với sữa làm bột, Chu Sa hòa với nước tiểu bò làm bột, Ngưu Huỳnh hòa bơ làm bột, màu rục rờ hòa với sữa mà điều chế. Chỉ có thuốc An Thiện Na là không làm bột. Vật của nhóm Đạo Luân, dùng nước phân bò mà tẩy rửa.

Các chỗ khác nói nhóm vật nên tẩy rửa. Trước tiên dùng nước tiểu bò tẩy rửa. Tiếp theo lấy nước Hồ Ma tẩy rửa, tiếp theo lấy nước hương tẩy rửa.

Các nhóm vật khác mà đời xung dùng thì nên lấy nước tẩy rửa.

Hoặc lấy nước hương tẩy rửa xong. Tiếp theo dùng Chư Sự Chân Ngôn chú vào nước rưới vẩy làm sạch. Tiếp theo dùng Bộ Tâm Chân Ngôn chú vào nước rưới vẩy làm sạch. Tiếp theo dùng Bộ Mẫu Chân Ngôn chú vào nước rưới vẩy làm sạch.

Vật cần tẩy rửa thời trước tiên lấy năm thứ Tịnh tẩy rửa, tiếp theo lấy nước Hồ Ma tẩy rửa, tiếp theo lấy nước hương tẩy rửa .

Như chỗ cần làm cho sạch sẽ đều nên như vậy.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA
SỐ LƯỢNG VẬT
_PHẨM THỨ BA MƯƠI HAI _

Lại nữa rộng nói rõ **số lượng thành tựu của các vật thành tựu**. Vật thành tựu là vật dụng trang nghiêm thân, các khí tượng, mọi loại quần áo, số lượng đã dùng như Pháp thông thường ở đời. Rây giã thật nhỏ làm Pháp thành tựu.

Nếu muốn thành tựu pháp Thụ Hoàng thì năm lượng là Thượng Pháp, ba lượng là Trung Pháp, hai lượng là Hạ Pháp

Nếu muốn thành tựu Pháp Ngưu Huỳnh thì một lượng là Thượng Pháp, nửa lượng là Trung Pháp, một phân là Hạ Pháp

Nếu muốn thành tựu Pháp Hùng Hoàng thì hai lượng là Thượng Pháp, một lượng là Trung Pháp, nửa lượng là Hạ Pháp.

Nếu muốn thành tựu Pháp An Thiện Na thì ba phân là Thượng Pháp, hai phân là Trung Pháp, một phân là Hạ Pháp.

Nếu muốn thành tựu Pháp Tô (bơ) thì bảy lượng là Thượng Pháp, năm lượng là Trung Pháp, ba lượng là Hạ Pháp.

Nếu muốn thành tựu Pháp Hôi (tro) thì năm lượng là Thượng Pháp, ba lượng là Trung Pháp, hai lượng là Hạ Pháp.

Muốn thành tựu pháp Uất Kim Hương thì số lượng như Thư Hoàng ấy.

Đối với Pháp An Đất Đà Na nói thành tựu mọi loại thuốc viên, số này cần làm 21 viên là Thượng Pháp, 15 viên là Trung Pháp, 07 viên là Hạ Pháp.

Ở trong Bản Pháp, các vật có lượng ít thì nên thêm số ấy, hoặc y theo lượng, hoặc như Bản Pháp, hoặc nơi đời quý trọng... theo số nhiều ít cũng có thể y theo. Nên xem công lực niệm tụng với xem Đồng Bản nhiều ít mà chuẩn bị đầy đủ. Như Bản Tôn trong cảnh giới ban cho nhiều thì mới có thể thành tựu.

Pháp Tất Địa có Thượng, Trung, Hạ thì số lượng các vật cũng lại như vậy

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA QUÁN ĐÁNH ĐÀN _PHẨM THỨ BA MƯƠI BA_

Lại nữa rộng nói **Thành tựu chư vật bí mật diệu Pháp**, khiến cho mau được Tất Địa.

Nếu muốn bắt đầu làm pháp thành tựu. Trước tiên nên chuẩn bị đầy đủ các vật dụng Tất Địa, dùng Pháp Hộ Ma thêm oai cho Bản Tôn Chân Ngôn, với tự quán đánh, làm Quán Đánh Mạn Đà La, như Pháp cúng dường. Làm quán đánh xong, sau đó bắt đầu làm Pháp thành tựu.

Nếu làm **Đại Quán Đánh Mạn Đà La**, hay thành tựu tất cả các việc.

Như **Minh Vương Mạn Đà La** đã nói lúc trước, Pháp của nhóm Tịnh Địa ... đều nên như vậy.

Mạn Đà La ấy vuông vức, bốn góc, an bốn cửa, rộng khoảng 08 khuỷu tay, hoặc 07, hoặc 05. Chỉ mở cửa Tây, đường ranh giới dùng năm màu, như Pháp họa vẽ. Như khoảng rộng của cái Đài ấy, kế tiếp bên ngoài giảm bớt một nửa, kế tiếp bên ngoài cũng dựa theo như thế. Ở mặt Tây này, bên ngoài 04 khuỷu tay, lại làm một Mạn Đà La, rộng khoảng 05 khuỷu tay, hoặc 04, hoặc 03, chỉ mở cửa Đông. Hoặc như **Căn Bản Đại Mạn Đà La**, nơi chốn Quán Đánh, giảm bớt một nửa rồi làm.

Phạm địa thế của Mạn Đà La đều từ phía Bắc hạ xuống gọi là Cát Tường, chẳng qua địa thế của Mạn Đà La từ phía Bắc hạ xuống gọi là tối thẳng.

Hoặc dùng một loại màu sắc mà vẽ. Ở bên ngoài bốn góc làm Bạt Chiết La (Vajra: chày Kim Cang) dài 03 khuỷu tay, ở bên trong Trung Đài như Pháp vẽ làm hoa sen tám cánh. Các Mạn Đà La cũng nên như vậy. Bên ngoài các cánh sen, chung quanh vẽ làm **Cát Tường Diệu Ân**, ở trong bốn cửa vẽ Bạt Chiết La (Chày Kim Cang), lại ở các góc an cái bình Cát Tường. Ở bên ngoài, **Quán Đánh Mạn Đà La** cũng làm như vậy.

Phạm muốn Quán Đảnh đều cần có bốn loại bình đặt ở bốn chỗ kèm góc phòng vệ Giới (vệ giới giác), tùy theo Chân Ngôn đã Trì cùng với nhóm **Minh** (Vidya).

Ở bên trong cái Đài ấy, vẽ Bản Tôn Ấn kèm để một cái bình. Chơn Ngôn đã trì, tùy theo Bộ Loại ấy, vẽ Bản Tôn Chủ Ấn, tức là **Phật Đảnh Liên Hoa Kim Cang**. Nên biết Pháp này rất là bí mật.

Chân Ngôn đã trì, chẳng biết danh hiệu với Bộ cũng chẳng thông suốt thì nên để một bình tên là **Biện Chư Sự**, hoặc an cái bình **Thành Tựu Nghĩa Lợi**, hoặc an một cái bình tên là **Chư Chân Ngôn**.

Tiếp theo, bên ngoài, mặt Đông vẽ **Phật Đảnh Ấn**, bên phải vẽ **Bộ Mẫu Ấn**, bên trái vẽ **Bộ Tâm Ấn**. Kế tiếp bên phải **Thước Để Ấn**, bên trái **Nha Ấn**. Kế tiếp bên phải **A Nan**, kế tiếp bên trái **Tu Bồ Đề**. Ấn của nhóm **Chân Ngôn** (Mantra) với **Minh** (Vidya) khác, an trí hai bên trái phải... cho đến hai góc.

Tiếp ở mặt Bắc vẽ **Quán Tự Tại Bồ Tát Ấn**, bên phải vẽ **Bộ Mẫu Ấn**, bên trái vẽ **Bộ Tâm Ấn**. Kế tiếp bên phải **Lạc Sáp Di Ấn**, kế tiếp bên trái **Đa La Ấn**. Kế tiếp bên phải **Thành Tựu Nghĩa Bồ Tát Ấn**, kế tiếp bên trái **Đại Thế Chí Bồ Tát Ấn**. Ấn của nhóm **Chân Ngôn** (Mantra) với **Minh** (Vidya) khác, an trí hai bên trái phải... cho đến hai góc.

Tiếp ở mặt Nam vẽ **Kim Cang Ấn**, bên phải **Bộ Mẫu Ấn**, bên trái **Bộ Tâm Ấn**. Kế tiếp bên phải **Kim Cang Quyền Ấn**, kế tiếp bên trái **Thực Kim Cang Ấn**, kế tiếp bên phải **Bạt Chiết La Ấn**, kế tiếp bên trái **Kim Cang Bội Ấn**. Ấn của nhóm **Chân Ngôn** (Mantra) với **Minh** (Vidya) khác, an trí hai bên trái phải... cho đến hai góc.

Tiếp ở mặt Tây, phía Nam của cửa, vẽ **Phạm Vương Ấn** với **Phạm Cát Tường Minh Vương** kèm các quyền thuộc... cho đến góc Nam, phía Bắc của cửa, vẽ **Lỗ Đạt La Thần Ấn** với **Phi Ấn** kèm các quyền thuộc... cho đến góc Bắc, lần lượt cửa của ba Mạn Đà La vẽ tám phương Thần cùng với quyền thuộc, khiến cho đầy đủ các vị trí.

Ở bên ngoài cửa Mạn Đà La thứ hai, bên phải vẽ **Nan Đà Long Vương**, bên trái vẽ **Bạt Nan Đà Long Vương**.

Ở bên ngoài cửa Mạn Đà La thứ ba, bên phải vẽ **Tôn Đà Long Vương**, bên trái vẽ **Ưu Bà Tôn Đà Long Vương**.

Bên ngoài Mạn Đà La vẽ **Cam Lộ Bình Ấn**.

Như vậy làm **Mạn Đà La Pháp** cúng dường.

Nên như Pháp này làm ba loại Hộ Ma. Vì muốn khiến trừ **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka) nên làm việc của A Tì Già Lỗ Ca. Vì tự lợi ích nên làm việc của Bồ Sát Trung Ca. Vì ngưng dứt các tai nạn nên làm việc của Phiến Để Ca.

Nên dùng **Đương Bộ Thành Biện Chư Sự Chân Ngôn** làm việc của A Tì Già Lỗ Ca. Hoặc dùng **Cam Lộ Bình Chân Ngôn** thông cho cả ba Bộ. Nên dùng **Đương Bộ Tâm Minh** làm việc của Bồ Sát Trung Ca, dùng **Đương Bộ Mẫu Minh** làm việc của Phiến Để Ca.

Ở Mạn Đà La, nơi mà bậc Thánh, tất cả chư Thiên tụ tập... mỗi mỗi đều dùng **Bản Chân Ngôn** mà làm ba loại Hộ Ma. Hoặc dùng **Thành Biện Nhất Thiết Chư Sự Chân Ngôn** mà làm Hộ Ma.

Nơi Hộ Ma ấy, làm ở phía Đông cửa Nam của Mạn Đà La, như Pháp Hộ Ma. Các vật của nhóm Bồ, dùng **Tam Sự Chân Ngôn** (Chân Ngôn của 3 việc) đều cúng tế 100 lần, hoặc tăng thêm số. Vì muốn thêm oai cho các Chân Ngôn, nên làm ba loại Hộ Ma như vậy. Tiếp theo, vì các Chân Ngôn của ba Bộ đều cúng tế 07 biến. Ba Bộ Chủ ấy nên tăng thêm số cúng tế. Hoặc ba Bộ đều cúng tế 100 biến. Như chẳng làm được như vậy thì dùng 07 biến, 03 biến cũng được đầy đủ.

Ở bên dưới Bộ Tôn bên trong **Đài Mạn Đà La**, an trí **Sở Trì Chân Ngôn Chủ**. Ở mặt Đông bên ngoài Mạn Đà La an riêng **Ha Lợi Đế Mẫu**, mặt Nam an trí **Thâu Lợi Ni**, mặt Tây an trí **Ế Ca Thế Tra**, mặt Bắc an trí **Cú Tra Niết Lợi**... tùy theo điều ưa thích của vị ấy mà nên phụng hiến.

Như Pháp cúng dường các Chơn Ngôn xong, với Hộ Ma xong. Trước tiên đặt cái bình tùy theo việc làm tụng Chân Ngôn ấy dùng để gia bị. Ở trước mặt Bản Tôn để một cái bình rồi dùng Chân Ngôn ấy mà gia bị.

Cái bình bên trong Đài ấy, nên dùng Minh Vương Chân Ngôn mà làm gia bị. Ngay cửa đó, ở chỗ đặt cái bình của Quân Trà Lợi cũng dùng Chân Ngôn ấy gia bị. Ở hai góc thuộc mặt Đông của Đài Mạn Đà La đều an trí cái bình. Góc Đông Bắc dùng Bộ Tâm Chân Ngôn, góc Đông Nam dùng Bộ Mẫu Chân Ngôn, góc Tây Bắc dùng Năng Biện Chư Chân Ngôn, góc Tây Nam dùng tất cả Chân Ngôn.

Như vậy gia bị các bình trên xong với cúng dường xong, tiếp nên nhiều quanh theo bên phải. Như trước nói Pháp Quán Đảnh, đây cũng như vậy.

An trí cái bình Cát Tường tức là lúa, phẩm vật, thuốc, cỏ, hoa, quả, hương, cây, cành, lá, vòng hoa với vật báu..... để ở bên trong cái bình; lấy tơ lụa mới quấn quanh cổ bình. Các pháp Quán Đảnh đều nên như vậy, liền nhờ Đồng Bạn rưới rót trên đỉnh đầu của Hành Giả.

Người Đồng Bạn ấy đều nên trì tụng như Pháp thanh tịnh. Hoặc câu A Xà Lê cùng quán đảnh. Vì muốn trừ khiến trừ các loài gây chướng, trước hết dùng **Quân Trà Lợi Bình** để quán đảnh. Thứ tư, nên dùng **Sở Trì Chân Ngôn Bình** để quán đảnh, còn hai Bình kia tùy ý mà dùng.

Như vậy làm xong, nên dùng Nguru Huỳnh, hương xoa bôi, hương xông ướp, Giới Tử, sợi dây, vòng xuyên, quần áo... đều nên thọ dụng.

Làm Quán Đảnh xong, lại vì ngưng dứt các chướng, nên làm Hộ Ma, rồi làm Phát Khiển.

Hoặc ở nơi yên lặng chỉ dùng một màu làm một Mạn Đà La nhỏ, khiến cho thật vuông vức bằng phẳng, rộng khoảng hai khuỷu tay, an trí ba Bộ Đại Ấn, mặt Tây **Sóc Ấn**, như trước an trí **Tịnh Bình** như pháp Quán Đảnh, hay lia các chướng, Bản Tôn vui vẻ, không lâu mau thành **Tối Thượng Bí Mật Tất Địa** này.

KINH TÔ TẮT ĐỊA YẾT RA QUANG VẬT _ PHÂM THỨ BA MƯƠI BỐN _

Lại nữa, như Pháp Quán Đảnh xong rồi, nên làm Hộ Ma, trải qua 21 ngày hoặc 07 ngày, hoặc trải qua một tháng, hoặc tùy theo thành tựu tướng ứng ấy. Hoặc như Bản Pháp đã nói, mỗi ngày ba Thời dùng bơ, mật, sữa đặc (lạc) hòa với mè (Hồ Ma) nên làm Hộ Ma. Hoặc y theo Bản Pháp cúng tế cháo sữa hoặc cơm sữa đặc (lạc phạn).

Vật đã thành tựu, mỗi ngày ba Thời dùng hương xông ướp, dùng nước thơm rưới vẩy, dùng Chân Ngôn gia bị, quán nhìn vật ấy, dùng vòng Cát Tường đeo trên ngón tay để đề lên vật, lấy nước Nguru Huỳnh hoặc Bạch Giới Tử vẩy rưới ở trên vật với các ngày Tiết tăng thêm món cúng, phụng hiến vật ấy.

Nếu kỳ Bạch Nguyệt thành thì chọn ngày 15, nếu kỳ Hắc Nguyệt thành thì chọn ngày 14. Như đây làm Pháp **quang hiến** vật ấy, đều dùng Bộ Mẫu Chân Ngôn, lại thêm các hoa hương, vòng hoa, các vật cúng dường. Dùng hương xoa tay, để vòng cỏ

tranh đèn lên vật đã thành tựu, suốt đêm trì tụng, ba thời trong đêm tụng 108 biến. Như đây **quang hiển** vật thành tựu, từ đầu đến cuối đều nên như vậy.

Nếu đủ Pháp này, mau được thành tựu.

* **PHẬT BỘ QUANG HIỂN CHÂN NGÔN** là:

“**Úm, đế nhạ, tác vĩ nễ, tất địa, sa đà dã, hổ hồng, phẩn**”.

ॐ नमो तेजसि सिद्धि साधया हुमं फट्

OM _ TEJE TEJAH SIVINI SIDDHI SĀDHAYA HUM PHAT

* **LIÊN HOA BỘ QUANG HIỂN CHÂN NGÔN** là:

“**Úm, áp tỉ, áp tỉ, nễ bả dã, ma ha thất lệ duệ, sa-phạ ha**”.

ॐ दीप्य दीप्य दीपय म्हा श्रिये ह्रूं ह्रूं

OM _ DĪPYA DĪPYA DĪPAYA MAHĀ-ŚRĪYE SVĀHĀ

* **KIM CANG BỘ QUANG HIỂN CHÂN NGÔN** là:

“**Úm, nhập-phạ ra, nhập-phạ ra dã, bán độ rị, sa-phạ ha**”.

ॐ ह्रूं ह्रूं य व ३ ॥ ह्रूं

OM _ JVALA JVALAYA BANDHURI _ SVĀHĀ

Đối với Pháp của ba Bộ đều dùng hoa Xích Yết Ra Vi Ra, dùng Chân Ngôn trì tụng tán rải nơi vật ấy. Hoặc dùng hoa Mang Lạc Đễ, hoặc dùng Bạch Giới Tử... chặng đầu, chặng cuối, chặng giữa đều nên như vậy, rải thấm vật ấy. Hoặc có cảnh giới đáng sợ với thấy tướng lạ cũng y như vậy mà tán rải. Khi gán thành tựu cũng y như vậy mà tán rải khiến thành **Quang Hiển**.

Nếu muốn thành tựu vật của nhóm bơ thì tụng Chân Ngôn vào nước hương thơm dùng tán rải nơi vật ấy, liền thành **quang hiển**.

Dùng Pháp như vậy mà **quang hiển** vật, dầu không thành tựu cũng chẳng nên gián đoạn.

Hoặc làm Mạn Đà La để làm **quang hiển**. Như lúc trước Tịnh Địa, dùng năm màu sắc làm Mạn Đà La, rộng khoảng bốn khuỷu tay, rồi mở một cửa.

Nội Viện: Mặt Đông để Luân Ấn, góc Đông Bắc để Bát Ấn, góc Đông Nam để Cà Sa Ấn.

Tiếp ở mặt Bắc để Liên Hoa Ấn, ở góc Tây Bắc để Nan Nỗa Bội Ấn, ở góc Đông Bắc để Quân Trì Bình Ấn.

Tiếp ở mặt Nam để Bạt Chiết La Ấn, ở góc Đông Nam để Nghiệt Na Bội Ấn, ở góc Tây Nam để Yết La Xa Bình Ấn.

Ở mặt Tây để Kim Cang Câu Ấn, Kim Cang Quyền Ấn. Ở góc Tây Nam để Kế Lệ Kiết La Ấn, ở góc Tây Bắc để Tôn Bà Ấn

Lại ở mặt Đông để Luân, bên phải để Phật Nhãn Bộ Mẫu Ấn.

Lại ở mặt Bắc để Liên Hoa Ấn, bên phải để Bán Nỗa Ra Phạ Tư Ninh Bộ Mẫu Ấn.

Tiếp ở mặt Nam để Bạt Chiết La Ấn, bên phải để Mang Mãng Kế Bộ Mẫu Ấn.

Tiếp ở ngoài cửa Mạn Đà La, như trước đã nói để Năng Tồi Chư Nạn Quân Trà Lợi Ấn, y theo lúc trước cúng dường.

Lại ở mặt Bắc để Lục Tý Ấn, Mã Đầu Ấn, Đa La Ấn, Chiến Nại Ra Ấn với hết thảy quyền thuộc ở Đương Bộ... lần lượt an trí, hình ấy đều màu trắng.

Lại ở mặt Nam để Như Lai Thước Để Ấn, Để Thù La Thí Ấn, Vô Năng Thắng Minh Vương Ấn, Vô Năng Thắng Phi Ấn.

Lại ở mặt Nam, hết thầy quyền thuộc ở Đương Bộ, lần lượt an trí.

Như thế ở mặt Tây, tùy ý an trí các Ấn của ba Bộ.

Tiếp ở **Ngoại Viện** để tám phương Đại Thần của nhóm **Câu Vĩ La** (Kubera)

Ở hư không ấy, vận tướng an trí ba Bộ Nội Thành Tụ Chư Sự Chân Ngôn Chủ.

Tiếp ở Trung Đài để Bộ Chủ Ấn đã trì, vật đã thành tựu... tùy theo Bản Pháp có nói, để ở giữa, an **Bộ Chủ** trên Trung Đài. Phía Đông của vật ấy để Chân Ngôn Bản Sở Trì Ấn, ở bên tây của vật để lò Hộ Ma. Tiếp ở phía Tây là chỗ ngồi của người trì tụng. Mỗi mỗi đều dùng Bản Chơn Ngôn, y theo Pháp triệu thỉnh.

Như trước đã nói thứ tự cúng dường xong. Dùng ba Bộ Mẫu Minh lần lượt Hộ Ma để **quang hiển** vật ấy, sau đó dùng Bản Chân Ngôn Hộ Ma mà làm **quang hiển**.

Ở trong các Pháp **quang hiển** thì Hộ Ma là trên hết. Phàm mới bắt đầu Hộ Ma, trước tiên dùng Bộ Mẫu Minh, trì tụng vào nước thơm rưới vẩy làm tịnh vật ấy. Hộ Ma xong rồi, cũng rưới vẩy như vậy. Hoặc dùng Mang Mãng Kê Tâm Minh, hoặc dùng Tứ Tụ Minh Vương Chân Ngôn, thông cả ba Bộ, Hộ Ma rồi làm **quang hiển**.

Tùy theo Chân Ngôn đã dùng ấy mà làm Hộ Ma. Đầu tiên tụng Chân Ngôn ấy, tiếp theo tụng câu Cầu Thỉnh. Lại ở khoảng giữa tụng Chân Ngôn ấy, lại tụng câu Cầu Thỉnh. Sau đó cũng tụng Chân Ngôn ấy, quay lại tụng câu Cầu Thỉnh.

Như vậy phần **Thượng, Trung, Hạ** ở ba chỗ trong Chân Ngôn, đều an trí câu Cầu Thỉnh, cuối cùng an chữ **hồ hồng phẩn tra sa ha** (HŪṂ PHAṬ SVĀHĀ), ấy là **Xà-phạ ra** (phóng quang), **xà-phạ ra** (phóng quang), **tát địa** (thành), **sa đà dã** (hợp thành), **nễ tha** (uy diệu), **nễ bả đa** (uy diệu), **nễ bả đá nam** (chư uy diệu giả), **đế xà dã** (nhuận trạch) **đế xà dã** (nhuận trạch) **bạt đà dã** (tăng trưởng) **mang vĩ lam ma** (duyên trì) **a vĩ xa** (biến nhập) **ra khát sa** (hộ trì) **tán nễ điềm** (Thụy hiện tiền) **cu rô** (tối), **hồng phẩn, sa phạ ha**.

JVALA JVALA-SIDDHI SĀDHAYA DĪPYA DĪPAYA DĪPAYĀNĀM
TEJĀYA TEJĀYA VARDHĀYAM-AVILAMMA ĀVIŚA RAKṢA ŚANIKAM
KURU HŪṂ PHAṬ SVĀHĀ

Dùng câu Cầu Thỉnh của nhóm như vậy để **quang hiển** vật ấy. Trước, sau, khoảng giữa nói lại nhiều lần cũng không sao.

Hộ Ma xong rồi, tiếp theo nên trì tụng hoa Yết La Vĩ La màu trắng tán rải trên vật ấy, rồi làm **quang hiển**.

Hoặc trì tụng vào hoa Yết La Vĩ La màu đỏ, hoặc dùng Bạch Giới Tử, hoặc hoa Tô Ma Na mà làm **quang hiển**.

Trước tiên dùng Đồ Hương xoa tay, đề lên vật ấy, tiếp dùng các hoa trì tụng rồi tán rải Bạch Giới Tử. Tiếp theo đốt hương xông ướp, sau lại trì tụng vào nước hương thơm rồi rưới vẩy. Nên biết thứ tự như vậy. Ba thời trong đêm: đầu đêm, giữa đêm, cuối đêm dùng Bản Tạng Chủ Chân Ngôn, trì tụng Hương Thủy Chơn Ngôn rồi rưới vẩy. Tiếp theo tụng Bản Trì Chơn Ngôn mà rưới vẩy để hoàn tất.

Như trước Hộ Ma niệm tụng, cho đến khi mặt trời mọc, làm đủ Pháp này, mau được thành tựu.

Như vậy **quang hiển** các vật với quang hiển thân của mình, quyết định mau được thành tựu nơi vật. Các vật này dầu ít cũng được Đại nghiệm.

Đầy đủ Pháp này thì vật ấy tăng thêm với được thanh tịnh. Chính vì thế cho nên cần phải làm Pháp **Quang Hiễn**

Đây gọi là Pháp Bí Mật của tất cả thành tựu.

Trong các ngày Tết nên làm Pháp **quang hiễn** như vậy. Các ngày khác tùy thời mà làm **quang hiễn**.

Niệm tụng biến số đầy đủ xong. Lúc muốn làm Pháp thành tựu, trước tiên nên ở đầu đêm làm đủ Pháp **quang hiễn**, sau mới thành tựu.

KINH TÔ TÁT ĐỊA YẾT RA
QUYỂN HẠ (Hết)

Ứng Vĩnh năm thứ 25, tháng 08 ngày 23_ Viện **Đại Truyền Pháp** _ HUỆ
THUẦN

Hiệu chỉnh xong một Bộ gồm ba quyển vào ngày 10/03/2012